

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 481 – Chúa nhật 12.05.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

IV. Tác vụ tại Galilê (Lc 4:14–9:50).....	Bản dịch Quà Tặng Tin Mừng theo Thánh Luca (tiếp theo)
SỨ MẠNG MÃI Ở LẠI... (Ngày Quốc Tế Truyền Thông)	Lm JB Nguyễn Minh Hùng
TẠI SAO CHÚNG TA CẦN BÍ TÍCH THÁNH THỂ.....	Phaolo Phạm Xuân Khôi
PHẦN CÒN LẠI, NGÀI LO	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
CHÚA KITÔ LUÔN HIỆN DIỆN BÊN CHÚNG TA	Phêrô Phạm Văn Trung
NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT TRONG KINH THÁNH CÓ THẬT HAY KHÔNG? & PHẢI CHĂNG THIÊN CHÚA	
THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC? ..	Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Giáo sư Kinh Thánh Học viện Công giáo
THÁNH NHẠC: PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG	Lm Bùi Ninh, GP Bùi Chu
TUỔI GIÀ: CÁI NHÌN VỀ THỜI GIAN VÀ TUỔI TÁC	Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
Chúa Giêsu trên thánh giá, Bày lời cuối cùng	Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - KHÔN NGOAN ĐỂ PHÒNG TRÁNH TAI HOA	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẤU VẬY THÌ VẮN CỨ TIN”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch
CHỦ. CHƯA CHỦ... BIẾT MÌNH!	Lm Đaminh Hương Quát

IV. Tác vụ tại Galilê (Lc 4:14–9:50)

HIỆP HÀNH TẠ ƠN

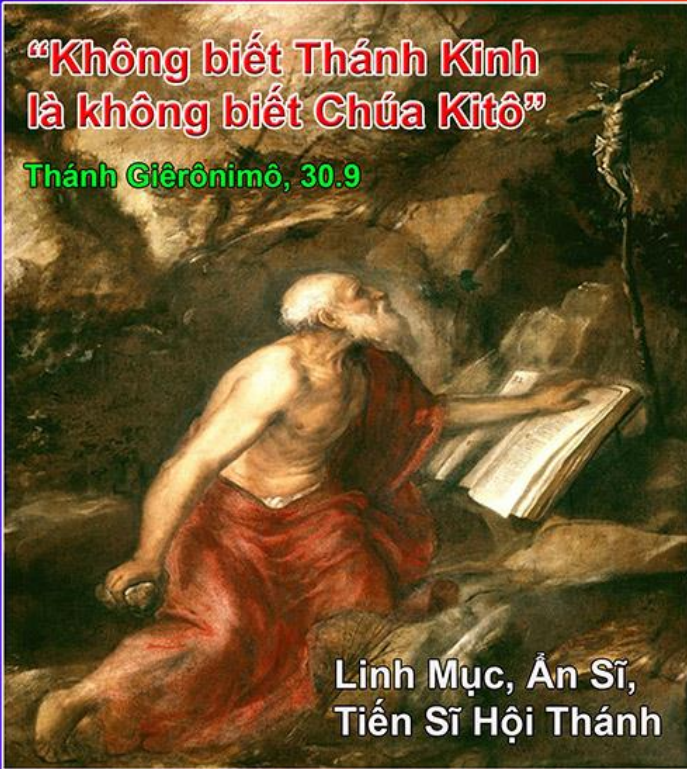
hướng đến **500** Năm

TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam

1533-2033

**“Không biết Thánh Kinh
là không biết Chúa Kitô”**

Thánh Giêrônimô, 30.9



**Linh Mục, Ân Sĩ,
Tiến Sĩ Hội Thánh**

**“Người
vững vàng
về các chứng cứ
của Thánh Kinh
là thành đồng
của Giáo Hội”.**

**“Người giàu có
là người
nghèo khó
có Chúa Kitô”.**

**Tin Mừng
theo
Thánh Luca
(tiếp theo)**

IV. Tác vụ tại Galilê (4:14–9:50)

Bắt đầu tác vụ ở Galilê.

¹⁴Khi Chúa Giêsu trở về Galilê trong quyền năng của Thần Khí, thì danh tiếng của Ngài đã lan rộng khắp miền. ¹⁵Ngài giảng dạy trong các hội đường, và tất cả đều ca tụng Ngài.

Bị tẩy chay ở Nagiarét.

¹⁶Trở về Nagiarét là nơi Ngài được dưỡng dục, như thường lệ, Chúa Giêsu vào hội đường ngày Sabát. Ngài đứng lên để đọc Kinh Thánh. ¹⁷Người ta trao cho Ngài cuộn sách ngôn sứ Isaia; Ngài mở sách ra và gặp đoạn viết rằng:

¹⁸“Thần Khí Chúa ngự trên tôi;
vì Ngài đã xức dầu cho tôi,
sai tôi đi rao giảng Tin Mừng
cho những người nghèo,
công bố ân xá cho những kẻ bị tù đày
và cho người mù được sáng,
trả tự do cho những kẻ bị áp bức,
¹⁹công bố Năm Hồng Ân của Chúa”.

²⁰Chúa Giêsu cuộn sách lại, trả cho người trực và ngồi xuống. Cả hội đường đều chăm chú nhìn Ngài. ²¹Bấy giờ Ngài nói với họ: “Hôm nay ứng nghiệm đoạn Kinh Thánh mà quý vị vừa nghe”. ²²Mọi người đều làm chứng cho Ngài và ngạc nhiên về những lời ân sủng từ miệng Ngài, và họ nói: “Ông ấy chẳng phải là con ông Giuse sao?”. ²³Nhưng Ngài nói với họ: “Chắc các ông muốn nói với tôi câu ngạn ngữ: “Thầy thuốc ơi, hãy chữa lấy mình trước đã; và: “Điều mà chúng tôi đã nghe ông làm ở Caphanaum, thì ông cũng hãy làm tại đây, nơi quê hương của ông”. ²⁴Và Ngài nói: “Amen*, Tôi nói cho các ông biết: không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương của mình. ²⁵Thật vậy, Tôi nói cho các ông biết: có biết bao bà góa ở Israel vào thời ngôn sứ Êlia, khi trời không mưa trong suốt ba năm sáu tháng, cùng với một nạn đói ghê gớm xảy ra trên toàn lãnh thổ; ²⁶thế mà ngôn sứ Êlia không được sai đến với bất cứ ai trong các bà góa đó, mà lại được sai đến với một bà góa ngoại đạo tại thành Sarépta, miền Sidôn. ²⁷Rồi trong thời của ngôn sứ Êlisêô có rất nhiều người bệnh phong ở Israel; thế nhưng không một ai trong họ được sạch, mà chỉ có Naaman người Syria thôi”. ²⁸Nghe vậy, mọi người trong hội đường đều phẫn nộ; ²⁹họ đồng loạt trỗi dậy, đuổi Ngài ra khỏi thành, và đưa Ngài đến chỗ vách đá dựng đứng, vì thành được xây trên một ngọn đồi, có ý để xô Ngài xuống. ³⁰Thế nhưng, Ngài rẽ ngang giữa họ mà đi.

Chữa một người bị quỷ ám.

³¹Chúa Giêsu xuống Caphanaum, một thành của miền Galilê, Ngài giảng dạy dân chúng ở đó trong ngày Sabát; ³²và người ta kinh ngạc về giáo huấn của Ngài, vì Lời của Ngài đầy quyền uy. ³³Khi ấy, trong hội đường, có một người bị quỷ ô uế nhập; nó la to lên rằng: ³⁴“Này, ông Giêsu người Nagiarét, ông với chúng tôi có liên hệ gì? Ông đến để hủy diệt chúng tôi sao? Tôi biết ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa”. ³⁵Chúa Giêsu quát mắng nó: “Im đi và hãy ra khỏi người này!”. Quỷ bèn vật người ấy lăn đùng ra giữa hội đường rồi xuất ra mà không gây hại gì cho anh ta cả. ³⁶Mọi người đều kinh ngạc và họ nói với nhau rằng: “Lời gì mà như thế, vì Ngài dùng uy quyền và sức mạnh mà truyền cho các thần ô uế và chúng phải xuất ra?”. ³⁷Và danh tiếng của Ngài lan rộng khắp miền ấy.

Chữa mẹ vợ ông Simon.

³⁸Chúa Giêsu rời khỏi hội đường và vào nhà ông Simon. Lúc đó, bà mẹ vợ của ông Simon đang bị sốt nặng; và người ta xin Ngài chữa cho bà. ³⁹Đứng gần bên bà, Ngài truyền lệnh cho cơn sốt và nó đã biến khỏi bà, lập tức bà trỗi dậy phục vụ các ngài.

Các việc chữa lành khác.

⁴⁰Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có thân nhân ốm đau, mắc các chứng bệnh khác nhau, đều đưa họ đến với Ngài và Ngài đặt tay trên từng người mà chữa lành. ⁴¹Và quỷ xuất khỏi rất nhiều người, chúng la lên: “Ông là Con Thiên Chúa”. Nhưng Ngài đe nạt chúng và không cho chúng nói, bởi vì chúng biết rõ Ngài là Đấng Kitô.

Chúa Giêsu rời Caphanaum.

⁴²Sáng ngày, Ngài ra đi tới sa mạc; đám đông tìm kiếm Ngài, họ đã đến với Ngài, và cố giữ không cho Ngài rời khỏi họ. ⁴³Thế nhưng Ngài nói với họ: “Tôi còn phải rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho cả các thành khác nữa, vì Tôi được sai đến để làm việc này”. ⁴⁴Và Ngài đã giảng dạy trong các hội đường xứ Giuđê.

Chương 5

Gọi ngư phủ Simon.

¹Xảy ra là trong khi Chúa Giêsu đang đứng ở bờ hồ Ghênêsarét, thì đám đông chen sát vào Ngài để nghe Lời Thiên Chúa, ²và Ngài thấy hai chiếc thuyền neo gần bờ hồ; những ngư phủ đã rời thuyền và đang giặt lưới. ³Ngài bước xuống một chiếc thuyền, và chiếc ấy là của Simon, Ngài bảo ông đưa thuyền ra xa bờ một chút. Rồi ngồi xuống thuyền, Ngài giảng dạy đám đông. ⁴Khi giảng dạy xong, Ngài nói với Simon: “Hãy ra chỗ nước sâu mà thả lưới”. ⁵Simon thưa với Ngài: “Thưa Thầy, chúng con đã vất vả cả

* Lc 4, 24 “Amen”: (x. Mt 5, 18).

đêm mà chẳng được gì cả; nhưng vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới”.⁶Họ làm thế và bắt được nhiều cá đến nỗi muốn rách cả lưới. ⁷Họ ra hiệu cho các đồng nghiệp từ thuyền khác đến giúp. Họ đến, và đã chắt cá lên đầy cả hai thuyền, đến độ thuyền như muốn chìm. ⁸Thấy vậy, Simon Phêrô sấp mình xuống chân Chúa Giêsu và thưa: “Lạy Chúa, xin rời xa con, vì con là người tội lỗi”. ⁹Quả thế, ông và tất cả những người cùng ở với ông đều kinh ngạc trước số cá họ vừa bắt được; ¹⁰cả Giacôbê và Gioan, con ông Dêbêđê, những người bạn chài của ông Simon cũng thế. Chúa Giêsu nói với Simon: “Đừng sợ, từ nay con sẽ thả lưới người”. ¹¹Khi đã đưa thuyền vào bờ, họ bỏ lại tất cả và đi theo Ngài.

Thanh tẩy một người bệnh phong.

¹²Khi Chúa Giêsu đang ở trong một thành kia thì có một người mình đầy bệnh phong đến, nhìn thấy Ngài, anh ta sấp mình xuống đất và thưa: “Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể cho con được sạch”. ¹³Ngài đưa tay ra đụng đến anh và nói: “Tôi muốn, hãy lành sạch”. Ngay lúc đó, bệnh phong biến mất. ¹⁴Và Chúa Giêsu truyền cho anh ta đừng nói với ai, nhưng: “Hãy đi, trình diện với tư tế và vì đã được sạch hãy dâng của lễ như Môsê đã dạy, để làm chứng cho họ”. ¹⁵Tiếng đồn về Ngài ngày càng lan rộng và nhiều đám đông kéo nhau đến để nghe và để được chữa lành bệnh tật của mình; ¹⁶Nhưng Ngài lui vào sa mạc để cầu nguyện.

Chữa một người bại liệt.

¹⁷Một ngày kia, khi Chúa Giêsu đang giảng dạy, trong số người nghe có các Phariseu và các tiến sĩ luật đến từ các làng mạc vùng Galilê, Giuđê và Giêrusalem; và quyền năng của Chúa hoạt động nơi Ngài, để Ngài chữa lành nhiều bệnh tật. ¹⁸Và này có những người khiêng đến trên chiếc giường một người bị bại liệt, họ tìm cách đưa người ấy vào và đặt trước mặt Ngài. ¹⁹Nhưng họ không tìm được cách để vượt qua đám đông, nên họ mới trèo lên mái nhà, và dỡ ngói rồi thòng người ấy cùng với chiếc giường xuống trước mặt Chúa Giêsu. ²⁰Nhận thấy Đức Tin của họ, Ngài nói: “Này con, tội lỗi của con đã được tha”. ²¹Các kinh sư và các người Phariseu bắt đầu suy tính và nói: “Người này là ai mà nói những lời phạm thượng? Ai có quyền tha tội ngoại trừ một mình Thiên Chúa?”. ²²Biết được suy nghĩ của họ, Chúa Giêsu trả lời: “Sao trong lòng các ông lại có những ý nghĩ như thế? ²³Nói: “Tội lỗi con được tha”; hoặc nói “Con hãy trỗi dậy và bước đi” thì việc nào dễ hơn? ²⁴Tuy nhiên để các ông biết rằng Con Người* có quyền tha tội ở dưới đất — Ngài nói với người bại liệt — Tôi bảo con: hãy trỗi dậy vác giường mà về nhà của con”. ²⁵Lập tức người bại liệt trỗi dậy trước mặt họ, vác lấy giường và trở về nhà mình, miệng tôn vinh Thiên Chúa. ²⁶Mọi người đều sửng sốt và ngợi khen Thiên Chúa; và đầy kính sợ, họ nói: “Hôm nay chúng ta đã thấy những việc kỳ diệu”.

Gọi Lêvi.

²⁷Sau đó, Chúa Giêsu đi ra và thấy một người thu thuế tên là Lêvi đang ngồi ở trạm thu thuế. Ngài bảo ông: “Hãy theo Thầy”. ²⁸Bỏ lại tất cả mọi sự, người ấy đứng lên đi theo Ngài. ²⁹Lêvi mở tiệc lớn mời Chúa Giêsu tại nhà ông; có rất đông những người thu thuế và những người khác cùng dự tiệc với Chúa và các môn đệ. ³⁰Những người Phariseu và các kinh sư trách cứ các môn đệ của Ngài rằng: “Tại sao các ông lại ăn uống với những người thu thuế và những người tội lỗi như vậy?”. ³¹Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Không phải người mạnh khỏe cần đến thầy thuốc, mà là người đau yếu. ³²Tôi không đến kêu gọi người công chính nhưng kêu gọi người tội lỗi, để họ sám hối”.

Thắc mắc về việc ăn chay.

³³Họ nói với Chúa Giêsu rằng: “Các môn đệ của ông Gioan thường xuyên ăn chay và cầu nguyện; môn đệ của những người Phariseu cũng thế; nhưng các môn đệ của Thầy thì cứ ăn cứ uống”. ³⁴Và Chúa Giêsu đã nói: “Các ông có thể buộc những khách mời trong tiệc cưới ăn chay, trong khi chàng rể còn đang ở với họ không? ³⁵Nhưng sẽ đến ngày chàng rể bị đưa đi xa họ; khi ấy, họ sẽ ăn chay”. ³⁶Ngài cũng nói với họ bằng dụ ngôn: “Không ai lại xé áo mới, lấy vải vá áo cũ. Bởi làm vậy sẽ rách áo mới, mà miếng vải lấy từ áo mới sẽ không hợp với áo cũ. ³⁷Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; bởi vì như thế rượu mới sẽ làm thủng bầu da cũ, rượu sẽ chảy tràn ra và bầu da cũng hỏng; ³⁸nhưng rượu mới phải

* Lc 5, 24 “Con Người”: (viết hoa): (x. Mt 8, 20).

chứa vào bầu da mới. ³⁹Không ai đã uống rượu cũ mà lại thêm rượu mới. Bởi vì người ta nói: “Rượu cũ bao giờ cũng ngon hơn!”.

Chương 6

Tranh luận về ngày Sabát.

¹Vào một ngày Sabát, Chúa Giêsu băng qua cánh đồng lúa, các môn đệ của Ngài bứt mấy nhánh lúa, vò trong tay để ăn. ²Vài người Pharisiêu nói: “Sao các ông lại làm điều không được phép trong ngày Sabát?”. ³Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Các ông không đọc thấy điều mà Đavít đã làm khi ông và các người cùng đi đói bụng sao? ⁴Chẳng phải ông đã vào nhà Thiên Chúa, lấy Bánh Tiên Dâng* để ăn và cho các người đi với mình cùng ăn nữa, trong khi bánh đó chỉ các tư tế mới được ăn mà thôi sao?”. ⁵Ngài nói với họ: “Con Người là Chúa của ngày Sabát”.

⁶Một ngày Sabát khác, Chúa Giêsu vào trong hội đường và giảng dạy; ở đó có một người bị khô bại bàn tay phải. ⁷Các kinh sư và những người Pharisiêu rình xem Chúa có chữa bệnh trong ngày Sabát không, để có cơ tố cáo Ngài. ⁸Thế nhưng Ngài thừa biết suy tính của họ, nên nói với kẻ có bàn tay khô bại rằng: “Con hãy đứng lên và đi ra giữa đây”. Người ấy trỗi dậy và đứng ra giữa. ⁹Chúa Giêsu nói với họ: “Ngày Sabát được phép làm điều lành hay điều dữ; cứu sống hay giết chết?”. ¹⁰Rồi đưa mắt nhìn một lượt tất cả bọn họ, Ngài nói với người bị bệnh: “Giang thẳng tay ra”. Anh ta giang thẳng tay ra và tay anh trở lại bình thường. ¹¹Họ đầy tức giận và bàn định với nhau sẽ làm gì với Chúa Giêsu.

Sứ mạng của Nhóm Mười Hai.

¹²Trong những ngày ấy, Chúa Giêsu lên núi để cầu nguyện, và Ngài cầu nguyện với Thiên Chúa suốt đêm. ¹³Đến sáng, Ngài gọi các môn đệ của mình lại và chọn lấy Mười Hai vị mà Ngài gọi là Tông Đồ: ¹⁴Simon mà Ngài đặt tên cho là Phêrô, và Andrê em ông, Giacôbê, Gioan, Philípphê, Bartôlômêô, ¹⁵Mátthêu, Tôma, Giacôbê con ông Alphê, Simon biệt danh Nhiệt Thành, ¹⁶Giuda con ông Giacôbê, và Giuda Iscariôt, là kẻ phản bội.

Rao giảng và chữa lành cho rất đông người.

¹⁷Chúa Giêsu cùng xuống núi với các ông và dừng lại trên một vùng đất bằng phẳng. Một số đông các môn đệ của Ngài và một đám đông những người đến từ các miền Giuđê, Giêrusalem, và miền duyên hải Tyrô và Sidôn, ¹⁸họ đến để nghe Ngài và để được chữa lành bệnh tật; cả những người bị thần ô uế ám cũng được chữa khỏi. ¹⁹Tất cả đám đông tìm cách chạm đến Ngài, bởi vì một quyền năng phát xuất từ Ngài làm cho tất cả được lành mạnh.

Bài giảng ở đồng bằng.

²⁰Ngước mắt nhìn các môn đệ, Chúa Giêsu nói:

“Phúc cho các con, những người nghèo,
vì Nước Thiên Chúa là của các con.

²¹Phúc cho các con, những người bây giờ đói khát,
vì rồi các con sẽ được no đủ.

Phúc cho các con, lúc này còn đang than khóc,
vì rồi đây các con sẽ vui cười.

²²Phúc cho các con, khi vì Con Người,
mà bị người đời ghét bỏ,
bị khai trừ và sỉ vả, loại tên các con

* Lc 6, 4 “Bánh Tiên Dâng”: (x. Mt 12, 4).

như những người xấu xa.

²³Ngày đó các con sẽ hân hoan nhảy mừng, vì phần thưởng của các con rất lớn trong Nước Trời; bởi thực ra cha ông của chúng cũng đã từng hành xử như thế với các ngôn sứ.

²⁴Nhưng khốn cho các ông, những kẻ giàu có,

vì các ông đã được an ủi rồi!

²⁵Khốn cho các ông, là những kẻ bây giờ được no thỏa,

vì các ông sẽ phải đói khát.

Khốn cho các ông, những kẻ bây giờ đang vui cười,

vì các ông sẽ phải đau buồn và khóc lóc!

²⁶Khốn cho các ông, khi mọi người tâng bốc các ông!

Vì cha ông chúng cũng đã từng làm y như vậy

với các ngôn sứ giả ngày xưa.

Yêu kẻ thù.

²⁷Thầy nói với các con đang nghe: hãy yêu thương kẻ thù của các con, làm điều tốt cho kẻ ghen ghét các con; ²⁸hãy chúc lành cho những kẻ nguyện rửa các con, hãy cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi các con. ²⁹Ai tát con nơi má này, thì hãy đưa cả má kia; và ai lấy áo choàng của con, thì cũng đừng ngăn cản nó lấy cả áo trong. ³⁰Ai xin thì con hãy cho, ai lấy gì của con, thì đừng đòi lại. ³¹Các con muốn người ta làm gì cho mình, thì hãy làm như vậy cho họ. ³²Nếu các con yêu thương những kẻ yêu thương các con, thì có ơn nghĩa gì? Những người tội lỗi cũng biết yêu thương những kẻ yêu thương họ. ³³Và nếu các con đối xử tốt với kẻ đối xử tốt với các con, thì có gì là ơn nghĩa? Những người tội lỗi cũng làm y như vậy. ³⁴Nếu các con cho vay mượn nơi kẻ có thể trả lại vay mượn, thì có gì là ơn nghĩa? Những người tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi vay mượn để rồi được trả lại sòng phẳng. ³⁵Đúng hơn, các con hãy yêu thương thù địch, làm điều lành cho kẻ thù, và cho vay mà chẳng mong được trả lại. Khi ấy phần thưởng của các con sẽ rất lớn lao, và các con sẽ là con cái của Đấng Tối Cao, vì Ngài nhân hậu với cả kẻ vô ơn lẫn người độc ác. ³⁶Hãy có lòng nhân từ như Cha các con là Đấng Nhân Từ.

Xét đoán người khác.

³⁷Đừng xét đoán, và các con sẽ không bị xét đoán; đừng kết án, và các con sẽ không bị kết án. Hãy tha thứ, và các con sẽ được tha thứ; ³⁸hãy cho đi, rồi các con sẽ được cho lại: người ta sẽ lấy đâu hạo hạng đã dần, đã lác, đầy tràn mà đổ vào vạt áo các con; vì đâu mà các con đong cho người khác sẽ được dùng để đong lại cho các con". ³⁹Ngài còn dạy họ bằng dụ ngôn: "Một người mù có thể dẫn dắt một người mù khác được không? Cả hai lại không rơi tòm xuống hố sao? ⁴⁰Trò không thể hơn thầy được; nhưng trò khi đã học xong, cũng chỉ mong được như thầy. ⁴¹Sao con lại nhìn thấy cái dằm trong mắt anh em, mà lại không thấy cái xà trong mắt mình? ⁴²Làm sao con có thể nói với anh em mình: "Này anh, để tôi gấp cái dằm trong mắt anh", trong khi chính con lại không nhận ra cái xà trong mắt con? Hỡi kẻ giả hình! Lấy cái xà ra khỏi mắt mình đi đã, khi ấy con sẽ thấy rõ để có thể gấp cái dằm ra khỏi mắt anh em con.

Xem quả biết cây.

⁴³Một cây tốt sẽ không sinh quả xấu; cũng thế một cây xấu sẽ không sinh được quả tốt. ⁴⁴Thật vậy, cứ xem quả thì biết cây; người ta không hái được trái vả nơi bụi gai; cũng không thu được trái nho trong bụi rậm. ⁴⁵Người tốt thì lấy ra cái tốt từ kho tàng tốt của cõi lòng, còn người xấu thì lấy ra cái xấu từ kho tàng xấu; bởi lòng có đầy, thì miệng mới nói ra.

Hai loại nền móng.

⁴⁶Và tại sao các con gọi Thầy: "Lạy Chúa! Lạy Chúa!" mà lại chẳng chịu thi hành điều Thầy dạy? ⁴⁷Bất cứ ai đến cùng Thầy, nghe lời Thầy và đem ra thực hành, Thầy sẽ chỉ cho các con thấy người ấy giống

ai: ⁴⁸người ấy giống như kẻ xây nhà, đã đào sâu và đặt nền móng trên đá; và khi xảy ra nạn lụt, dù nước sông tràn vào thì cũng không lay chuyển nổi; vì nhà ấy đã được xây vững chắc. ⁴⁹Còn ai nghe mà không làm, thì giống như người xây nhà mình trên đất, không có nền móng; nước sông tràn vào nhà ấy, lập tức nó liền sụp đổ, và sự hư hại của nhà ấy thật lớn lao.

Chương 7

Chữa người giúp việc viên đại đội trưởng.

¹Sau khi Chúa Giêsu đã nói mọi lời ấy cho dân chúng nghe xong, Ngài vào Capharnaum. ²Một viên đại đội trưởng kia có một người giúp việc bị bệnh và đang hấp hối; ông lại rất thương anh này. ³Nghe nói về Chúa Giêsu, ông nhờ những niên trưởng Do Thái đến xin Ngài tới cứu chữa người giúp việc của mình. ⁴Gặp Chúa Giêsu, các niên trưởng khẩn thiết nài xin: “Ông ta đáng được Thầy giúp: ⁵ông yêu thương dân mình, chính ông đã xây dựng hội đường cho chúng ta”. ⁶Chúa Giêsu đi với họ và khi Ngài không còn cách xa nhà, viên đại đội trưởng đã sai các bạn hữu tới thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin đừng làm phiền thêm nữa, vì tôi không đáng đón Ngài vào dưới mái nhà tôi, ⁷cũng như tôi thấy mình không xứng đáng đến tìm Ngài, nhưng xin Ngài nói một lời, chắc chắn người giúp việc của tôi sẽ được lành bệnh. ⁸Chính tôi đây, tuy chỉ dưới quyền người khác, nhưng tôi cũng có những người dưới quyền; với người này, tôi nói: “Đi”, và anh ta đi; với người khác, tôi bảo: “Đến”, và anh ta đến; với người giúp việc, tôi bảo: “Làm cái này”, và nó làm”. ⁹Nghe thế, Chúa Giêsu rất ngạc nhiên và quay lại nói với đám đông đi theo mình: “Tôi nói cho anh em biết, ngay cả trong Israel, Tôi cũng không tìm thấy một Đức Tin như vậy!”. ¹⁰Quay trở về nhà, những người được sai đi thấy rằng người giúp việc đã hoàn toàn lành mạnh.

Cho con trai bà góa sống lại.

¹¹Thế rồi Chúa Giêsu đến một thành kia có tên là Naim. Các môn đệ và một đám đông cùng đi với Ngài. ¹²Ngài đến gần cổng thành đúng lúc người ta mang một người chết đi chôn; đó là đứa con trai duy nhất của một góa phụ. Một đám rất đông dân trong thành cùng đi đưa đám con bà. ¹³Nhìn thấy góa phụ, Chúa động lòng thương và Ngài nói: “Đừng khóc nữa!”. ¹⁴Ngài đến gần và chạm vào quan tài; những người khiêng đứng lại; Chúa Giêsu nói: “Này bạn trẻ, Tôi truyền cho anh: đứng lên!”. ¹⁵Người chết trỗi dậy và bắt đầu nói. Chúa Giêsu trao anh lại cho bà mẹ. ¹⁶Mọi người đều sửng sốt, và họ tôn vinh Thiên Chúa rằng: “Một Ngôn Sứ cao cả đã đến giữa chúng ta”, và: “Thiên Chúa đã viếng thăm Dân Ngài”. ¹⁷Tin này về Ngài đã lan truyền ra khắp cả miền Giuđê và các vùng lân cận.

Câu hỏi của Gioan.

¹⁸Các môn đệ của Gioan thuật lại cho thầy mình tất cả những điều đó, ông gọi hai trong số họ. ¹⁹Và sai các ông đến thưa Chúa Giêsu: “Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi một Đấng khác?”. ²⁰Đến với Chúa Giêsu, họ thưa Ngài rằng: “Ông Gioan Tẩy Giả sai chúng tôi đến với Thầy để hỏi: “Thầy là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải chờ Đấng khác nữa?”. ²¹Lúc bấy giờ, Chúa Giêsu chữa lành rất nhiều người khỏi các chứng bệnh, khuyết tật, thần dữ, và nhiều người mù đã được nhìn thấy. ²²Ngài trả lời và bảo họ rằng: “Các ông hãy đi và kể lại cho Gioan những điều đã thấy và đã nghe: người mù được thấy, người què được đi, người bệnh phong được sạch, người điếc được nghe, người chết được sống lại và người nghèo được loan báo Tin Mừng; ²³phúc thay người nào không vấp ngã vì Tôi”.

Chúa Giêsu nói về ông Gioan.

²⁴Khi những người được Gioan sai đến đã đi rồi, Chúa Giêsu bắt đầu nói với đám đông về ông Gioan: “Các ông đi xem gì trong sa mạc? Một cây sậy phát phơ trước gió ư? ²⁵Các ông đi xem gì? Một con người ăn mặc sang trọng sao? Những người ăn mặc sang trọng và sống xa hoa thì ở trong các lâu đài vua chúa. ²⁶Vậy thì các ông đi xem gì? Một ngôn sứ ư? Đúng thế, Tôi nói cho các ông biết, còn hơn một ngôn sứ nữa. ²⁷Bởi vì đã có lời viết về ông:

“Đây Ta sai sứ giả của Ta đi trước Con,
để dọn đường cho Con.

²⁸Tôi bảo các ông: trong số con cái người nữ, không ai cao trọng hơn Gioan; tuy nhiên kẻ nhỏ nhất trong Nước Thiên Chúa lại lớn hơn ông. ²⁹Toàn dân đã nghe và những người thu thuế đều công nhận Thiên Chúa là Đấng Công Chính, nên họ chịu phép rửa của Gioan; ³⁰còn những người Pharisêu và các luật sĩ thì đã chối từ kế hoạch mà Thiên Chúa dành cho họ, nên họ không chịu phép rửa của ông.

³¹Tôi phải sánh ví người của thế hệ này với ai, họ giống ai? ³²Họ giống những đứa trẻ ngồi ở chợ, gọi nhau mà rằng:

“Chúng em thổi sáo,
mà các anh chẳng chịu nhảy múa.
Chúng em ca khúc nhạc u buồn,
mà các anh chẳng khóc lóc than van!”.

³³Gioan Tẩy Giả đến; ông không ăn bánh, không uống rượu thì các ông nói: “Đấy là kẻ bị quỷ ám!”; ³⁴Con Người đến cũng ăn cũng uống thì các ông nói: “Đây là tên mê ăn và nhậu nhẹt, bạn bè với quân thu thuế và kẻ tội lỗi!”. ³⁵Thế nhưng, đức khôn ngoan được chứng minh bởi tất cả con cái của mình.

Tha thứ cho người đàn bà tội lỗi.

³⁶Một người Pharisêu mời Chúa Giêsu dùng bữa với mình; Ngài tới nhà ông ta và ngồi vào bàn. ³⁷Bấy giờ, một thiếu phụ vốn là kẻ tội lỗi trong thành, biết Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà người Pharisêu, liền mang đến một bình bạch ngọc đựng dầu thơm; ³⁸đứng đằng sau sát chân Ngài, chị khóc lóc nước mắt rơi ướt chân Ngài. Chị xoa tóc ra lau rồi hôn chân Ngài và xúc dầu thơm. ³⁹Người Pharisêu mời Ngài dùng bữa thấy thế liền thầm nghĩ: “Nếu ông này là một ngôn sứ thì hẳn phải biết người phụ nữ đang đụng đến mình là một kẻ tội lỗi”. ⁴⁰Chúa Giêsu lên tiếng nói với ông: “Này ông Simon, tôi có điều muốn nói với ông”. Ông thưa: “Xin Thầy cứ nói”. ⁴¹Chúa Giêsu bảo: “Một ông chủ có hai con nợ; người thứ nhất nợ ông ta năm trăm đênari, còn người kia nợ năm mươi đênari*.” ⁴²Bởi hai người đều không có gì để trả, nên ông tha cho cả hai. Vậy ai trong hai người sẽ yêu mến chủ nợ của mình hơn?”. ⁴³Simon trả lời: “Tôi nghĩ rằng đó là người đã được tha nợ nhiều hơn”. Ngài nói: “Ông xét đoán đúng”. ⁴⁴Rồi quay qua người thiếu phụ, Ngài nói với Simon: “Ông thấy chị này chứ? Tôi vào nhà của ông, ông chẳng lấy nước cho Tôi rửa chân; còn chị ta đã rửa chân Tôi bằng nước mắt và lau khô bằng mái tóc mình. ⁴⁵Ông đã không hôn chào Tôi; còn chị ta đã không ngừng hôn chân Tôi. ⁴⁶Ông đã không xúc dầu trên đầu tôi, còn chị này đã lấy dầu thơm xúc chân tôi. ⁴⁷Chính vì thế, Tôi nói với ông: tội lỗi của chị ta, dù nhiều chẳng nữa, cũng đã được tha hết rồi, vì chị đã yêu mến nhiều; còn kẻ được tha ít thì cũng yêu mến ít hơn”. ⁴⁸Rồi Ngài nói với người thiếu phụ: “Tội lỗi của con đã được tha”. ⁴⁹Những khách mời bắt đầu tự hỏi trong lòng rằng: “Ông này là ai mà dám tha tội?”. ⁵⁰Còn Chúa Giêsu, Ngài nói với thiếu phụ: “Đức Tin của con đã cứu con. Con hãy đi bình an!”.

Chương 8

Phụ nữ Galilê đi theo Chúa Giêsu.

¹Sau đó, rảo qua các thành và làng mạc, Chúa Giêsu giảng dạy và loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa; Nhóm Mười Hai cùng đi với Ngài, ²có cả các phụ nữ đã từng được chữa lành các thứ bệnh tật cũng như được trừ khỏi các thần ô uế: bà Maria, cũng gọi là Mađalêna, người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ, ³bà Gioanna, vợ ông Kougia, viên quản lý của vua Hêrôđê, bà Susanna, và nhiều bà khác nữa, các bà lấy tài sản của mình mà giúp đỡ các ngài.

Dụ ngôn người gieo giống.

⁴Khi đám đông dân chúng từ các thành tụ họp lại và đến với Ngài, thì Ngài đã giảng bằng các dụ ngôn: ⁵“Người gieo giống ra đi để gieo hạt, và khi ông gieo, có hạt rơi trên vệ đường. Người qua kẻ lại giẫm

* Lc 7, 41 “Đênari”: (x. Mt 20, 2).

đạp lên, và chim trời ăn hết. ⁶Cũng có hạt rơi trên đá sỏi, nó mọc lên nhưng khô héo ngay vì thiếu độ ẩm. ⁷Hạt khác rơi vào giữa bụi gai, và gai cùng mọc lên làm cho nó chết ngạt. ⁸Lại có hạt rơi vào đất tốt, nó nảy mầm, mọc lên tươi tốt và mang lại hoa trái gấp trăm”. Nói thế rồi, Ngài kêu lên rằng: “Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Mục đích của các dụ ngôn.

⁹Các môn đệ hỏi Chúa Giêsu xem dụ ngôn ấy có ý nghĩa gì. ¹⁰Ngài nói với các ông: “Các con đã được ban cho hiểu biết về các mầu nhiệm Nước Thiên Chúa, còn những người khác thì dùng dụ ngôn, để họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu.

Giải thích dụ ngôn người gieo giống.

¹¹Đây là ý nghĩa của dụ ngôn: hạt giống là Lời của Thiên Chúa. ¹²Hạt ở bên vệ đường là những người nghe, nhưng rồi Quỷ đến và lấy mất Lời trong tâm hồn họ, kéo họ tin mà được cứu độ. ¹³Hạt ở trên đá sỏi là kẻ nghe và vui mừng đón nhận Lời; nhưng họ không đâm rễ sâu, họ tin đấy, nhưng khi thử thách đến thì họ bỏ cuộc. ¹⁴Hạt rơi vào gai góc um tùm, đấy là những kẻ có nghe, nhưng những lo lắng, bạc tiền và những khoái lạc của cuộc sống đã làm Lời chết ngạt không sinh quả được. ¹⁵Hạt rơi vào đất tốt, đấy là những người nghe với tâm hồn tốt lành và quảng đại, chấp nhận Lời ấy và nhờ kiên trì mà sinh được hoa trái.

Dụ ngôn ngọn đèn thấp sáng.

¹⁶Không ai thấp đèn lên rồi lấy hũ úp lại hay để dưới gầm giường; nhưng đặt nó lên giá đèn, để những ai ra vào đều nhìn thấy ánh sáng. ¹⁷Vì chẳng có gì giấu kín mà sẽ không có lúc bị phơi bày, chẳng có gì bí mật mà sẽ không được biết đến và bị phơi bày trước ánh sáng. ¹⁸Hãy để ý đến cách các con nghe: bởi vì, người có sẽ được cho thêm; còn người không có thì ngay cả cái đang có cũng bị lấy đi”.

Chúa Giêsu và gia đình Ngài.

¹⁹Mẹ và anh em* Chúa Giêsu đến tìm gặp Ngài, nhưng không thể đến gần Ngài được vì quá đông. ²⁰Người ta báo cho Ngài biết: “Mẹ và anh em Thầy ở ngoài kia muốn gặp Thầy”. ²¹Ngài trả lời và nói với họ: “Mẹ và anh em Tôi là những người nghe Lời Thiên Chúa và đem ra thực hành”.

Đẹp yên bão biển.

²²Một ngày kia, Chúa Giêsu lên một chiếc thuyền với các môn đệ và nói với họ: “Chúng ta hãy qua bờ hồ bên kia”. Và các ngài ra khơi. ²³Trong khi họ đang chèo thì Ngài thiếp ngủ. Và một trận cuồng phong thổi xuống hồ, họ bị ngập nước và lâm nguy. ²⁴Tiến lại gần, họ đánh thức Ngài mà rằng: “Lạy Thầy, lạy Thầy, chúng con chết mất!”. Trỗi dậy, Ngài quát mắng gió và sóng nước, tất cả liền trở nên yên tĩnh. ²⁵Bấy giờ Chúa Giêsu nói: “Đức Tin của các con đâu?”. Vô cùng kinh sợ và thán phục, họ hỏi nhau: “Ngài là ai mà cả gió và nước đều phải vâng phục?”.

Chữa một người Ghêrasa bị quỷ ám.

²⁶Các ông cập bến vùng đất của người Ghêrasa đối diện với Galilê. ²⁷Và khi Ngài lên bờ, thì một người kia từ trong thành chạy đến, anh ta bị quỷ ám và đã từ lâu không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà nhưng ở nơi mồ mả. ²⁸Thấy Chúa Giêsu, anh ta hét lên, sụp xuống chân Ngài và la lớn: “Này ông Giêsu, Con Đấng Tối Cao, chuyện của tôi liên can gì đến ông? Tôi nài van ông, xin đừng làm khổ tôi”. ²⁹Đó là vì Ngài đã ra lệnh cho thần ô uế xuất khỏi người này, vì nó đã ám anh ta khá nhiều lần. Dù bị xiềng lại nhưng anh ta cứ bẻ phá xích xiềng và quỳ lại đưa anh ta vào sa mạc. ³⁰Chúa Giêsu hỏi nó: “Tên người là gì?”. Nó trả lời: “Đạo binh”*, bởi vì rất nhiều quỷ đã nhập vào anh ta. ³¹Và chúng nài xin Ngài đừng truyền cho chúng phải lao xuống vực thẳm.

³²Bấy giờ ở đó có một đàn heo khá đông đang thả ăn trên núi; chúng nài xin Ngài cho chúng nhập vào heo và Ngài đã cho phép. ³³Lũ quỷ xuất khỏi người ấy, nhập vào heo và từ triền núi đàn heo lao thẳng

* Lc 8, 19-21 “Anh em”: (x. Mt 12, 50).

* Lc 8, 30 “Đạo binh”: (x. Mt 26, 13; Mc 5, 9).

xuống hồ và chết ngộp hết. ³⁴Thấy việc như thế, những người chăn heo bỏ chạy; họ loãn tin ấy trong thành cũng như thôn xóm. ³⁵Sau đó, người ta chạy ra xem sự việc như thế nào, khi đến gần Chúa Giêsu, họ nhận ra kẻ đã được trừ khỏi lũ quỷ đang ngồi dưới chân Ngài, áo quần tử tế, và đã tỉnh táo. Họ hoảng sợ. ³⁶Những người tận mắt chứng kiến đã kể lại cho họ việc người bị quỷ ám được giải thoát như thế nào. ³⁷Vậy là toàn thể dân chúng vùng Ghêrasa đồng loạt xin Ngài rời khỏi miền đất của họ, bởi vì họ quá sợ. Ngài xuống thuyền và quay trở về. ³⁸Còn người được giải thoát khỏi lũ quỷ thì xin Ngài cho anh ta được đi theo Ngài. Nhưng Ngài cho anh về và dặn rằng: ³⁹“Con hãy về nhà và kể lại mọi điều Thiên Chúa đã làm cho con”. Người ấy ra đi và loãn truyền cho hết cả thành mọi điều Chúa Giêsu đã làm cho anh.

Con gái ông Giairô và người đàn bà bị rong huyết.

⁴⁰Khi Chúa Giêsu trở về thì được một đám đông dân chúng đón chào, vì tất cả vẫn mong đợi Ngài. ⁴¹Và này có một người tên là Giairô đến; ông ta là trưởng hội đường. Sấp mình dưới chân Chúa Giêsu, ông khẩn nài Ngài đến nhà ông, ⁴²bởi vì đứa con gái duy nhất của ông, chừng mười hai tuổi, đang hấp hối. Ngài đi với ông, đám đông dân chúng chen lấn làm Ngài ngộp thở. ⁴³Thế rồi có một người đàn bà bị rong huyết đã mười hai năm, và đã tiêu tốn hết mọi của cải với các thầy thuốc, nhưng không một ai có thể chữa được; ⁴⁴bà cố chen đến đằng sau Ngài và chạm đến tua áo choàng của Ngài. Ngay lúc đó, máu ngừng chảy. ⁴⁵Chúa Giêsu hỏi: “Ai đã đụng đến Tôi?”. Và bởi vì tất cả đều chối nên ông Phêrô mới nói: “Thưa Thầy, đám đông xô lấn nên đụng vào Thầy”. ⁴⁶Nhưng Chúa Giêsu nhắc lại: “Ai đã chạm đến Tôi, vì Tôi biết có quyền năng tự nơi Tôi phát ra”. ⁴⁷Người đàn bà biết rằng đã bị lộ, run rẩy quỳ dưới chân Ngài; bà trình bày trước mọi người tại sao bà lại muốn đụng đến Ngài, và đã được lành bệnh như thế nào. ⁴⁸Ngài nói với bà: “Này bà, Đức Tin của bà đã cứu bà. Hãy về bình an”.

⁴⁹Ngài còn đang nói thì có người từ nhà ông trưởng hội đường đến báo tin cho ông: “Con gái ông mất rồi. Đừng phiền Thầy nữa”. ⁵⁰Nghe vậy, Chúa Giêsu bảo ông: “Đừng sợ, hãy cứ tin và con gái ông sẽ được cứu”. ⁵¹Khi đến nhà, Ngài không cho ai đi theo mình, ngoại trừ Phêrô, Gioan và Giacôbê cùng với cha mẹ cháu bé. ⁵²Tất cả đều khóc lóc thương tiếc cháu. Nhưng Ngài bảo: “Đừng khóc; em không chết đâu, em ngủ đấy”. ⁵³Và họ cười nhạo Ngài vì biết rằng em đã chết. ⁵⁴Khi ấy, Ngài cầm lấy tay em và lớn tiếng gọi: “Này con, hãy trỗi dậy!”. ⁵⁵Đứa trẻ có hơi thở trở lại, và ngay tức khắc, em trỗi dậy. Chúa Giêsu bảo cho em ăn. ⁵⁶Cha mẹ em kinh ngạc; còn Chúa Giêsu thì dặn họ không được nói với ai về việc đã xảy ra.

Chương 9

Nhóm Mười Hai được sai đi.

¹Gọi Nhóm Mười Hai lại, Chúa Giêsu ban cho họ sức mạnh và quyền năng trên tất cả các quỷ và bệnh tật, ²Ngài sai họ đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành các bệnh nhân; ³Ngài nói với họ: “Đừng mang theo gì khi đi đường, không gậy, không bị, không bánh, không tiền; cũng đừng có hai áo. ⁴Khi các con vào nhà nào thì hãy ở lại đó, và từ đó ra đi. ⁵Và nếu người ta không đón tiếp các con, thì khi rời khỏi thành đó, hãy phủ bụi chân để làm chứng tố cáo họ”. ⁶Các ông lên đường và rao khắp các làng mạc, loãn báo Tin Mừng và chữa lành bệnh tật ở khắp nơi.

Suy nghĩ của vua Hêrôđê về Chúa Giêsu.

⁷Quận vương Hêrôđê* nghe biết tất cả mọi điều xảy ra và ông rất bối rối, vì có kẻ nói: “Gioan đã trỗi dậy từ cõi chết”; ⁸số khác lại bảo: “Êlia đã hiện ra”. Số khác nữa cho rằng: “Đây là một Ngôn Sứ thời xưa sống lại”. ⁹Còn Hêrôđê thì nói: “Gioan, ta đã cho chém đầu. Vậy người này là ai mà ta nghe những điều như vậy?”. Và ông tìm dịp để gặp Ngài.

Nhóm Mười Hai trở về và bữa ăn cho năm ngàn người.

* Lc 9, 7 Quận vương Hêrôđê tức là “Hêrôđê con”: (x. Mt 14, 1; Lc 3, 1).

¹⁰Khi trở về, các Tông Đồ thuật lại với Chúa Giêsu tất cả những gì các ông đã làm. Ngài đem các ông ra nơi riêng biệt ở thành Bétsaida. ¹¹Đám đông dân chúng nhận ra điều đó và họ đi theo Ngài. Tiếp đón họ, Ngài nói cho họ về Nước Thiên Chúa, và Ngài chữa lành những ai cần được cứu chữa. ¹²Ngày đã xế chiều; Nhóm Mười Hai đến bên Ngài và thưa: “Xin Thầy giải tán đám đông, để họ vào trong các làng xóm và nông trại chung quanh mà tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn; vì đây là sa mạc”. ¹³Nhưng Ngài bảo các ông: “Chính các con hãy cho họ ăn”. Họ thưa: “Chúng con chỉ có năm chiếc bánh và hai con cá. Trừ khi chính chúng con đi mua thức ăn cho cả đám đông này”. ¹⁴Có khoảng năm ngàn đàn ông tại đấy. Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Hãy cho họ ngồi xuống thành từng nhóm chừng năm mươi người”. ¹⁵Các ông đã làm như vậy và bảo mọi người ngồi xuống. ¹⁶Chúa Giêsu cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng Lời Chúc Tụng, bẻ ra và trao cho các môn đệ, để các ông phân phát cho đám đông. ¹⁷Mọi người đều ăn và được no nê; người ta gom những mảnh vụn thừa được mười hai thúng.

Phêrô tuyên xưng Chúa Giêsu.

¹⁸Sự việc xảy ra là khi Chúa Giêsu cầu nguyện riêng một nơi, và có các môn đệ ở đấy, Ngài hỏi các ông: “Dân chúng bảo Thầy là ai?”. ¹⁹Các ông thưa: “Có kẻ bảo Thầy là Gioan Tẩy Giả; kẻ thì bảo là Êlia; kẻ khác nữa thì cho là một Ngôn Sứ thời xưa sống lại”. ²⁰Chúa Giêsu hỏi: “Còn các con thì sao? Các con bảo Thầy là ai?”. Phêrô trả lời: “Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa”. ²¹Nhưng Chúa Giêsu nghiêm cấm các ông không được nói điều đó với ai,

Lần thứ nhất tiên báo về Khổ Nạn.

²²và Ngài nói: “Con Người sẽ phải chịu rất nhiều đau khổ, Ngài sẽ bị hàng niên trường, các thượng tế và những kinh sư loại trừ, Ngài sẽ bị giết, và ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại”.

Điều kiện làm môn đệ Chúa.

²³Chúa Giêsu nói với tất cả: “Ai muốn theo Tôi thì hãy từ bỏ chính mình, vác lấy thập giá hằng ngày mà theo Tôi. ²⁴Bởi vì kẻ nào muốn cứu lấy mạng sống mình thì sẽ đánh mất nó; còn ai dám mất mạng sống mình vì Tôi thì sẽ cứu được nó. ²⁵Nào có lợi ích gì cho người ta khi được cả thế gian này, nhưng lại đánh mất hay tự huỷ hoại chính mình? ²⁶Kẻ nào xấu hổ vì Tôi và những Lời của Tôi, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì người đó, khi Ngài vào trong vinh quang của Ngài, của Cha cùng các Thánh Thiên Thần. ²⁷Tôi bảo anh em: trong số người có mặt ở đây, sẽ có những người không nếm trải sự chết, trước khi nhìn thấy Nước Thiên Chúa”.

Chúa Giêsu biến hình.

²⁸Khoảng tám ngày sau khi nói những lời trên, Chúa Giêsu đưa Phêrô, Gioan và Giacôbê đi với Ngài lên núi để cầu nguyện. ²⁹Trong khi Ngài cầu nguyện, diện mạo của Ngài biến đổi, và y phục của Ngài bỗng trắng tinh sáng rực. ³⁰Rồi có hai vị đàm đạo với Ngài, đấy là ông Môsê và ông Êlia, ³¹hiện ra trong vinh quang, các ngài nói với nhau về cuộc ra đi mà Ngài sắp hoàn tất ở Giêrusalem. ³²Phêrô và hai bạn đồng hành của ông đều ngủ mê mệt; chợt tỉnh giấc, các ông chứng kiến vinh quang của Chúa Giêsu, và hai vị đứng bên cạnh Ngài. ³³Lúc hai vị ấy chuẩn bị từ biệt Chúa Giêsu, Phêrô thưa Ngài rằng: “Lạy Thầy, chúng ta ở đây thì tốt lắm! Xin để chúng con dựng ba lều: một cho Thầy, một cho ông Môsê và một cho ông Êlia”. Ông không biết mình đang nói gì. ³⁴Phêrô còn chưa nói xong thì có một đám mây bay đến che phủ các ông khiến họ hoảng sợ. ³⁵Và từ trong đám mây, có tiếng vọng ra: “Đây là Con Ta, Đấng Ta đã chọn: các con hãy nghe lời Ngài”. ³⁶Khi tiếng vang vọng ấy vừa dứt, thì chỉ còn lại một mình Chúa Giêsu. Các môn đệ thình lạng trong những ngày ấy, họ không nói gì với ai về những điều đã chứng kiến.

Chữa một cậu bé bị quỷ ám.

³⁷Ngày hôm sau, khi các ngài từ trên núi đi xuống, một đám rất đông đến với Chúa Giêsu. ³⁸Và này có một người từ trong đám đông la lên: “Lạy Thầy, tôi van xin Thầy hãy đoái xem đứa con duy nhất của tôi; ³⁹cháu bị quỷ ám, cứ bất chợt gào thét lên, vật vã và sùi bọt mép; phải khó khăn lắm quỷ mới chịu buông cháu ra, sau khi làm cháu kiệt sức; ⁴⁰tôi đã xin các môn đệ Thầy trục xuất quỷ, nhưng họ không làm được”. ⁴¹Chúa Giêsu trả lời: “Ôi thế hệ thiếu Đức Tin và gian tà này, Tôi còn phải ở với các ông và chịu đựng bao lâu nữa đây? Hãy đưa con của ông tới đây”. ⁴²Đang khi cậu bé tiến lại thì quỷ vật cậu ra đất

và làm cậu bị co giật. Chúa Giêsu đe nạt thần ô uế, chữa lành cậu bé và trao lại cho người cha. ⁴³Mọi người đều kinh ngạc trước quyền năng lớn lao của Thiên Chúa.

Lần thứ hai tiên báo về Khổ Nạn.

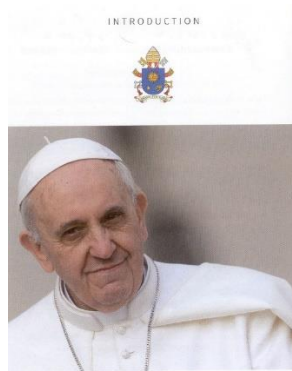
Và trong khi mọi người còn đang sửng sốt về các việc Ngài làm, Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Ngài rằng: ⁴⁴“Các con hãy chú tâm mà nghe những lời này đây: Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời”. ⁴⁵Nhưng họ không hiểu những lời ấy, ý nghĩa những lời ấy còn bị che khuất đối với họ, nhưng họ quá sợ nên không dám hỏi lại Ngài.

Người lớn nhất trong Nước Trời.

⁴⁶Thế rồi giữa các ông có một suy nghĩ xem ai là người lớn nhất trong nhóm. ⁴⁷Chúa Giêsu thấu biết điều các ông suy nghĩ trong lòng họ nên Ngài kéo một em nhỏ tới bên cạnh Ngài ⁴⁸và nói với các ông: “Ai đón tiếp một em bé như thế này vì Danh Thầy tức là đón tiếp chính Thầy. Và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy; vì ai nhỏ nhất trong tất cả các con đây sẽ là người lớn nhất”.

Một người khác cũng trừ quỷ.

⁴⁹Ông Gioan lên tiếng thưa với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, chúng con thấy có người kia nhân Danh Thầy mà trừ được các quỷ; chúng con đã ngăn cản, vì người ấy không theo Thầy cùng với chúng con”. ⁵⁰Chúa Giêsu nói với ông: “Các con đừng ngăn cản, vì ai không chống đối các con là ủng hộ các con”.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

SỨ MẠNG MÃI Ở LẠI... (Ngày Quốc Tế truyền Thông)

(LỄ THĂNG THIÊN NĂM B)

Mừng lễ Đấng Phục Sinh không còn hiện diện hữu hình nhưng đã về trời, cùng lúc Hội Thánh nhân mạnh đến ơn gọi truyền thông Lời Chúa, đến nay (2024), Hội Thánh đã trải qua 58 lần cử hành ngày Quốc tế Truyền thông. Ngày Quốc tế Truyền thông đầu tiên là dịp lễ Chúa về trời 6.5.1967. Vậy có liên quan nào giữa ngày lễ Chúa về trời với sứ vụ truyền thông?

Bài đọc I là phần mở đầu sách Công vụ Tông đồ cho biết Chúa ban lệnh sai đi: *"Các con sẽ nên chứng nhân cho Thầy tại Giêrusalem, trong tất cả xứ Giuđêa và Samaria, và cho đến tận cùng trái đất"*.

Nội dung Tin Mừng là phần kết thúc Tin Mừng theo thánh Marcô cũng là lời căn dặn ngay trước lúc Chúa về trời: *"Các con hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật"*.

Cả hai đoạn Kinh Thánh đều quả quyết: *"Nói xong, Người được cất lên trước mắt các ông, và một đám mây bao phủ Người khuất mắt các ông"*. Hoặc: *"Sau khi nói với các môn đệ, Chúa Giêsu lên trời, và ngự bên hữu Thiên Chúa"*.

Rõ ràng có một liên hệ thật lớn giữa biến cố thăng thiên và truyền thông. **Đó là dù Chúa Giêsu về trời nhưng sứ mạng của Chúa nơi Hội Thánh không kết thúc. Chúa Giêsu kết thúc sứ mạng trần thế, nhưng mở ra cho các Kitô hữu sứ mạng thánh hóa loài người nơi trần thế. CHÚA VỀ TRỜI NHƯNG SỨ MẠNG CỦA HỘI THÁNH VẪN Ở LẠI.**

Đó là sứ mạng rao giảng Tin Mừng, sứ mạng loan báo ơn Chúa, nói về Chúa, về sự cứu độ của Chúa cho muôn người. Do sứ mạng cao cả này, Hội Thánh tiếp tục nhân danh Chúa truyền thông Lời Chúa khắp nơi trên toàn cầu.

Cử hành ngày Truyền thông, xét khía cạnh truyền giáo, Hội Thánh như muốn tuyên bố, bất cứ ai xưng mình là Kitô hữu, bất cứ ai biết mình là con của Hội Thánh, đều có bổn phận thông truyền Lời Chúa cho anh chị em ở tại bất cứ nơi nào mình hiện diện, mình được sai đến.

Các Kitô hữu cần nhớ đỉnh ninh, ngày Truyền thông không chỉ là ngày của người làm báo nhưng là ngày nhắc nhở các Kitô hữu về sứ mạng truyền thông Lời của Chúa Giêsu Kitô để lại.

Truyền thông Lời Chúa là đem lời chân lý đến với anh chị em. Người truyền thông Lời Chúa là người ý thức mình lãnh hội lời chân lý và có bổn phận phân phát lời ấy.

Trên thực tế, với chiếc điện thoại luôn ở bên, hầu như mỗi phút giây, ta đều tiếp xúc với truyền thông. Truyền thông gắn gũi đến độ như cùng ta ăn, ngủ, làm việc, giải trí, gặp gỡ, tương quan...

Không chỉ tiếp xúc với truyền thông, không chỉ thụ nhận từ truyền thông, không chỉ biến nhiều phương tiện truyền thông trở thành vật "bất ly thân", thậm chí ta còn là chủ thể tạo ra truyền thông.

Một tin nhắn, một bình luận hay tương tác trên mạng xã hội, một dòng chữ trong thư điện tử..., đến một video clip, một bản tin truyền hình, trên nhiều trang xã hội..., ta thực sự tích cực tham gia vào đại lộ truyền thông, tích cực hoạt động để truyền thông thêm thông điệp, thêm phổ biến...

Cho nên sứ điệp Lời Chúa của lễ Thăng thiên gắn với ngày đặc biệt về truyền thông mời gọi mọi người hãy cộng tác cùng Hội Thánh, làm cho những trang mạng truyền thông trở thành những trang mạng giàu ơn cứu độ.

Chỉ cần ít nhất một lần trong ngày, khi chúng ta lướt điện thoại - nào là những clip, những phim trên youtube, trên facebook, những lần tán gẫu trên ứng dụng nào đó, hoặc vào tiktok, zalo... mà ở đó chúng ta đều đặn tương tác, nghiền ngẫm, vui hay phẫn nộ với nó, like, bình luận, share nó... - hãy vào youtube hay facebook, hay web của các kênh Công giáo để tra dồi giáo lý, học hỏi Lời Chúa, để ngày càng thêm đức tin, thêm lòng mến với Chúa và Hội Thánh.

Ta cũng có thể phổ biến những kiến thức đức tin bằng cách đăng trên các trang của cá nhân mình một lời cầu nguyện, một hình ảnh có nội dung đức tin, hay chia sẻ những đường link Công giáo, những bài học về đức tin, đức ái... phù hợp với giáo huấn của Hội Thánh và của Tin Mừng Chúa Kitô...

Có thể ta chưa loan Tin Mừng, chưa nói về Chúa cho ai, thì hãy góp phần mình, làm cho những trang tin Công giáo sống động hơn, mạnh mẽ hơn.

Hãy nhớ lại hành vi làm truyền thông của mình, dù thật nhỏ nhặt, chỉ xoay quanh chiếc điện thoại, cái truyền hình, chiếc máy tính riêng... lại trở nên quan trọng vô cùng, nếu mỗi người đều ý thức và thực hành bằng cả lòng mến để xây dựng Nước Chúa trong khả năng, trong điều kiện của bản thân.

Hãy khắc ghi lệnh truyền "ra đi loan Tin Mừng", để ít nhất, trong bổn phận và khả năng bản thân, chúng ta cộng tác làm truyền thông nhằm mang lại sự sống, mang lại lợi ích cho chính hồn mình, cho đời sống đức tin của mình, và sau đó là của bao nhiêu anh chị em xung quanh.

Chúng ta hãy thử làm truyền thông Công giáo bằng cách ấy, để chỉ với hành động nhỏ của bản thân, lại có thể thêm một phần ảnh hưởng cho thế giới.

Hãy tưởng tượng, một người thì nhỏ, nhưng một ngàn người, cả một cộng đoàn cùng thực hiện theo cách ấy, để có thể chia sẻ cho nhau, dù chỉ một hình ảnh nào đó về Chúa, về giáo huấn của Hội Thánh, thì sức ảnh hưởng của nó sẽ vô cùng đáng kể, sẽ vô cùng to tát mà chúng ta khó có thể ngờ.

Chúa đang cần chúng ta. Hội Thánh đang cần từng người. Chúa đã về trời. NHƯNG SỨ MẠNG THÁNH HÓA NHÂN LOẠI MÃI Ở LẠI. TỪNG NGƯỜI HÃY CỘNG TÁC ĐỂ MẠNG LƯỚI THÁNH HÓA ẤY LUÔN VỮNG VÀNG, LUÔN TRIỂN NỞ.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

[VỀ MỤC LỤC](#)

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Lời Phi Lộ - Tài liệu [Mầu Nhiệm Thánh Thể trong đời sống Hội Thánh](#) của các Giám mục Hoa Kỳ về Bí tích Thánh Thể là tài liệu nền tảng cho kế hoạch Phục hưng Thánh Thể của các ngài. Tiếc rằng rất ít người Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ biết đến tài liệu này. Trong loạt bài này chúng tôi cố gắng tóm lược các bài học rút ra từ tài liệu và từ [các lớp online do Đức Cha Cozzens](#) hướng dẫn để giúp độc giả hiểu sâu xa hơn về Bí tích Thánh Thể và sống Mầu Nhiệm Cao Quý này. Dưới đây là Bài Thứ Hai.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

Trong bài trước chúng ta đã rút ra từ Tài liệu Mầu Nhiệm Thánh Thể trong đời sống Hội Thánh của các Giám mục Hoa Kỳ một bài học là “Đức tin bắt đầu khi chúng ta nhận ra mình cần được cứu rỗi.” Nhưng tại sao Bí tích Thánh Thể lại là phương tiện cứu rỗi cần thiết cho chúng ta.

Chúng ta không thể tự cứu mình vì tình trạng tội lỗi yếu đuối của chúng ta.

Tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng bởi Tội Nguyên Tổ. Ngày nay con người mất cảm thức về tội lỗi. Đây là hậu quả của một nền giáo dục do phái Nhân Bản Thể Tục chủ trương. Chúng cho rằng mọi tội lỗi đều là hậu quả của bệnh tật hay di truyền. Chính vì thế mà nhiều người Công giáo không còn tin vào Tội Nguyên Tổ nữa. Nhưng đây là một tín điều quan trọng của đạo Công Giáo. Sách Giáo Lý quả quyết rằng biến cố này có thật, “Trình thuật về sự sa ngã (St 3) sử dụng kiểu nói hình tượng, nhưng xác quyết một sự kiện thuở đầu, đã xảy ra vào lúc khởi đầu lịch sử nhân loại. Mạc Khải cho chúng ta sự chắc chắn của đức tin rằng toàn bộ lịch sử nhân loại đều mang dấu tích của tội tổ tông, do nguyên tổ chúng ta đã phạm một cách tự do.” (GLCG 390) và hậu quả của nó là “Con người, bị Thần Dữ xúi giục, đã lạm dụng sự tự do của mình ngay từ buổi đầu của lịch sử. Họ sa chước cám dỗ và làm điều ác. Họ vẫn khát khao điều tốt, nhưng bản tính con người mang vết thương của Tội Nguyên Tổ. Con người bây giờ bị nghiêng chiều về sự dữ và dễ bị sai lầm.” (GLCG 1707).

Chúng ta không có bằng chứng lịch sử về Tội Nguyên Tổ, nhưng chúng ta có thể thấy bằng chứng về tội này qua các hậu quả của nó ở mọi thời đại và ở khắp nơi trong xã hội. Thậm chí chúng ta có thể nhìn thấy nó ngay trong chính mỗi người chúng ta. Thật là một mầu nhiệm vĩ đại khi chúng ta có thể biết điều gì là đúng và cần phải làm mà chúng ta vẫn không biết phải lựa chọn ra sao, và thậm chí chọn làm điều ngược lại. Thừa vì chúng ta có một ý chí yếu đuối do Tội Nguyên Tổ gây ra. Chính vì thế mà chúng ta không thể tự cứu mình được.

Chúa Giêsu đến để cứu chúng ta khỏi tình trạng tội lỗi của chúng ta

Thiên Chúa không bao giờ muốn cho con người phải đau khổ. Ngài dựng nên chúng ta vì yêu chúng ta và muốn chia sẻ sự sung mãn của tình yêu của Ngài cho chúng ta. Mặc dù con người đã phản bội Ngài mà gây ra đau khổ cho chính mình, nhưng Thiên Chúa không đành để con người sống mãi trong cảnh lầm than ấy. Ngài đã sai Con Một Ngài xuống thế để cứu chuộc chúng ta khỏi cảnh nô lệ của tội lỗi. Chúa Giêsu đã xuống thế, đã chịu đau khổ và chết trên Thập giá để chia sẻ với chúng ta một cách sống mới, một cuộc sống mà chúng ta không thể tự mình có được vì chúng ta là những thụ tạo tội lỗi và sa ngã. Chúa Giêsu không đến để cất đi mọi đau khổ của chúng ta, nhưng để giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ của chúng ta. Người đến để dạy chúng ta những điều tốt phải làm và những điều xấu phải tránh. Người còn ban ơn thêm sức cho chúng ta để chúng ta có khả năng

chọn và làm những điều tốt qua các Bí tích. Không những thế Người còn ban Bí tích Thánh Thể làm thành lương cho chúng ta để chúng ta dần dần được biến đổi nên giống Người. Và hiện nay Người vẫn ngự trong các Nhà Tạm trên khắp thế giới để chờ chúng ta đến gặp gỡ Người và được Người an ủi và chữa lành.

Tuy nhiên chúng ta phải nhìn nhận rằng thế giới mà chúng ta đang sống ngày nay không thấy cần Thiên Chúa vì họ nghĩ rằng họ có thể tự cứu mình bằng tiền bạc, quyền lực hoặc các giải pháp chính trị. Nhưng thật ra chỉ có ơn cứu độ mà Chúa Giêsu Kitô tuôn đổ trên Thập giá mới là liều thuốc duy nhất để chữa trị vết thương lòng mỗi người vì đó là vết thương do tội lỗi gây ra.

Chúa Giêsu ban sự sống của Người cho chúng ta trong Bí Tích Thánh Thể

Chúa Giêsu yêu chúng ta đến nỗi đã chết cho chúng ta. Người muốn thần hóa chúng ta. Người muốn nâng chúng ta lên trên nhân tính bình thường để chúng ta có thể thực sự sống một đời sống thần linh. Vì chúng ta được dựng nên để hiệp thông với Thiên Chúa mãi mãi cho nên Chúa Giêsu muốn phục hồi ân huệ này cho chúng ta bằng cách ban chính Thịt và Máu Người làm của ăn nuôi dưỡng chúng ta. Chúa đã nói rằng Người là Bánh Trường Sinh, Bánh từ trời xuống. Và Bánh đó chính là Thịt và Máu Người để cho thế gian được sống. “Ai ăn Thịt và uống Máu Tôi, thì được sống muôn đời, và Tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6:54) Hay “Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai Tôi, và Tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ Tôi mà được sống như vậy” (Ga 6:57). Và đó là lý do tại sao Chúa Giêsu ban các Bí tích, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể cho chúng ta. Bí tích Thánh Thể truyền sự sống của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu cho chúng ta để chữa lành, nuôi dưỡng và thêm sức cho chúng ta.

Bí tích Thánh Thể là phương tiện cứu rỗi đặc biệt cần thiết cho chúng ta vì Bí tích Thánh Thể là là Chính Chúa Giêsu, Đấng là Sự Sống và Sự Sống Lại của chúng ta. Hãy đến với Thánh Thể để được Chúa chữa lành và đổi mới!

Câu hỏi để suy nghĩ

- 1. Có khi nào bạn cảm thấy mình bị tội lỗi đè nặng mà không thể thoát ra chưa? Khi đó bạn làm gì?*
- 2. Tại sao ơn cứu độ mà Chúa Giêsu Kitô tuôn đổ trên Thập giá là liều thuốc duy nhất để chữa trị vết thương tội lỗi của chúng ta?*
- 3. Sự sống của Thiên Chúa được truyền qua bạn qua các Bí tích như thế nào? Bạn có khi nào cảm nghiệm được điều ấy không?*

Phaolô Phạm Xuân Khôi

VỀ MỤC LỤC

PHẦN CÒN LẠI, NGÀI LO

Thứ Bảy tuần V Phục Sinh:

PHẦN CÒN LẠI, NGÀI LO

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Thứ Bảy tuần V Phục Sinh:

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

PHẦN CÒN LẠI,

NGÀI LO

Lm. MINH ANH, TGP HUẾ

BBT
CGVN

Bóng trên hòm
Picture on the coffin



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/44N6kRH>

“Nếu thế gian ghét các con, các con hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước!”. (Ga 15, 18)

E. Stanley Jones nói, “Một khi bị dồn vào đường cùng, rắn đuôi chuông sẽ tức giận tới mức **tự cắn vào mình!** Đó cũng là những gì xảy ra nơi một người tích chứa sự căm ghét. Ôm chặt hận thù, người ấy nghĩ, họ đang ‘làm đau’ kẻ khác; nhưng tai hại lớn hơn là họ đang ‘huỷ hoại bản thân’. Tốt nhất, bạn hãy đón nhận sự thù ghét, tìm dịp để yêu thương, và phó thác cho Chúa. **Phần còn lại, Ngài lo!**”.

**“Đừng
bắt chước
con rắn...
tự cắn
vào mình”.**



Kính thưa Anh Chị em,

“Tìm dịp để yêu thương, phó thác cho Chúa. ‘Phần còn lại, Ngài lo!’”. Trước một nền văn hoá chống lại Thiên Chúa, Chúa Giêsu vẫn **“tìm dịp để yêu thương và phó mình cho Chúa Cha”**. Trong Tin Mừng hôm nay, Ngài nói, **Nếu thế gian ghét các con, các con hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước!”**. Sứ vụ của Chúa Giêsu càng mở ra, các thế lực chống đối Ngài càng trở nên tồi tệ. Nhưng Ngài sẵn lòng **ôm lấy thực tế nghiệt ngã đó**. Rõ ràng, Ngài vẫn yêu thương **giới biệt phái, yêu Giuđa, yêu Phêrô, yêu cả những kẻ sẽ đóng đinh Ngài; Ngài yêu đến cùng**. Từ việc phó mình cho Cha - với tất cả sức mạnh - Ngài đã vượt qua tất cả. Ai trong chúng ta, vào một giai đoạn nào đó, cũng cảm thấy gánh nặng này khi phải trải qua những sự từ chối tương tự, **cả khi chúng ta chỉ muốn làm điều tốt cho người khác**. Đây là thời điểm chúng ta nên giống Chúa Giêsu nhất. Dĩ nhiên, **điều đó không dễ, nhưng nếu được vậy, bình an và niềm vui sẽ lấp đầy trái tim bạn; với một điều kiện, như Chúa Giêsu, bạn và tôi phó thác tất cả cho Chúa. ‘Phần còn lại, Ngài lo!’**.



Và tình yêu luôn tìm kiếm giải pháp!
Bài đọc Công Vụ Tông Đồ cho biết, như Chúa Giêsu, các tông đồ đã làm điều tương tự. **Chỗ nào đón tiếp, các ngài lưu lại; chỗ nào tẩy chay, các ngài ra**

đi. Tại Đêbê, Lystra, được đón tiếp, Phaolô tiếp nhận Timôthê; các ngài đi qua Phygia, Galat, Trôa và xuống Macêđônia. **Nhờ đó, Tin Mừng được rao giảng; tín hữu vui, dân ngoại mừng, “Hãy tung hô Chúa, hỡi toàn thể địa cầu!”** - Thánh Vịnh đáp ca.

**“Tình yêu
luôn
tìm kiếm
giải pháp!”.**



Đức Phanxicô nói, **“Con đường của Kitô hữu là con đường của Chúa Kitô, không có con đường nào khác ngoài con đường Ngài đã chỉ ra với những hệ lụy là bị thế gian căm ghét.** Đó là lý do của những hận thù và khủng bố liên tục từ những ngày đầu tiên của Giáo Hội - và cho đến ngày nay - nhiều cộng đoàn Kitô trên thế giới đang bị bách hại!”.

Anh Chị em,

“Nếu thế gian ghét các con, các con hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước!”. Họ ghét Chúa Giêsu hơn ghét một tên gian phi. Tại sao? **Vì Ngài nói cho họ sự thật về Thiên Chúa, về chính Ngài và về chính họ.** Ngài chấp nhận tất cả và cứ tìm dịp để yêu thương, yêu cho đến cùng. Để rồi, tình yêu mạnh hơn sự thù ghét, mạnh hơn sự chết của Ngài chiến thắng, trở nên căn nguyên ơn cứu độ đời đời cho nhân loại, một nhân loại thù hiềm Thiên Chúa. **Với chúng ta, giữa một thế giới căm ghét Ngài; bạn cứ “tìm kiếm các giải pháp” để tiếp tục thứ tha, tiếp tục yêu thương. Và với sự trợ lực của Chúa Giêsu, sẽ không trở ngại nào là quá lớn; chính Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua tất cả.** Điều quan trọng là cứ **tập trung vào việc mở mang Nước Chúa, bạn và tôi tìm dịp để yêu thương. ‘Phân còn lại, Ngài lo!’.**



Chúng ta có thể
cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **đừng**
để thế gian ghét
con vì con dễ ghét;
cứ để họ ghét con
vì con dễ thương!
Cho con, cứ
thương, dù bị họ
ghét. Được như
thế, con nào khác
Chúa mấy!”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng
tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

CHÚA KITÔ LUÔN HIỆN DIỆN BÊN CHÚNG TA

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

CHÚA KITÔ
LUÔN HIỆN DIỆN BÊN CHÚNG TA
Phêrô Phạm Văn Trung



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3WuBkUg>

Việc Chúa Giêsu bị bắt giữ, bị đánh đòn, vác thập giá, bị đóng đinh một cách tàn nhẫn và chết nhục nhã trên thập giá là **một trải nghiệm cay đắng hầu như không thể chịu nổi và cũng không thể hiểu nổi đối với các môn đệ của Chúa Giêsu**. Các môn đệ của Chúa Giêsu đã cảm nhận một sự mất phương hướng sâu sắc; nó phá hủy chỉ trong vài giờ những hy vọng và ước mơ lớn lao nhất trong cuộc đời mà tất cả các môn đệ đều ấp ủ trong lòng. Họ đã mất đi một người mà họ yêu quý và ngưỡng mộ trong một cuộc hành quyết tàn bạo. Thầy Giêsu của họ đã chết, đã được chôn cất trong mộ đá niêm phong (Mt 27: 62- 66). Họ đã tận mắt chứng kiến mọi việc đó (Mt 27: 57-61). Thế là hết! Mọi giấc mơ huy hoàng lung linh vốn vẫn còn là hiện thực trong cuộc rước Thầy vào Thành Thánh Giêrusalem đêm ngày trước thì hôm nay đã lung lay và sụp đổ tan tành trong u ất!

Thế nhưng **điều kinh ngạc lại đã xảy ra, mà còn vô cùng kinh ngạc hơn những phép lạ mà Thầy Giêsu quyền năng đã từng thực hiện khi Ngài còn sống với họ: họ tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ vào Chúa Giêsu còn sống đến với họ** (Mt 28: 9). Không có gì trong lịch sử dân tộc Do Thái hoặc đức tin Do Thái giáo của họ, từ các tổ phụ Abraham, Isaac, Giacóp, và các thủ lãnh tâm cỡ như Môsê, hoặc các tiên tri vĩ đại như Êlia, Êlidê, Isaia... đã chuẩn bị cho họ những gì đang xảy ra. **Thật ra, họ, và cả**

các tổ phụ, các thủ lãnh, các tiên tri đã không hiểu hết, mà cũng không thể hiểu hết những gì đã được Sách Thánh nói về việc này và mừng tượng ra được những gì sẽ xảy ra một cách cụ thể như bài đọc thứ nhất trích sách Công vụ Tông đồ mô tả: **“Ngài lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông thấy là Ngài vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình: trong bốn mươi ngày, Ngài đã hiện ra nói chuyện với các ông về Nước Thiên Chúa”** (CVTD 1: 3).

Hôm nay Thánh Mátthêu tường thuật cuộc gặp gỡ cuối cùng của Chúa Giêsu với các môn đệ của Ngài và những lời cuối cùng của Chúa Giêsu khép lại Tin Mừng. Các Tông đồ được “*bà Maria Mácđala và một bà khác cũng tên là Maria*” (Mt 28: 1) kể lại lời Thầy: **“Về báo cho anh em của Thầy để họ đến Galilê. Họ sẽ được thấy Thầy ở đó”** (Mt 28:10), các ông lại tuân theo, dù không biết mình sẽ gặp điều gì khác nữa. **Galilê là nơi bắt đầu tất cả câu chuyện và dường như Galilê sẽ lại đánh dấu một khởi đầu mới.** Thật khó để tưởng tượng hành trình sắp tới của họ như thế nào, nhưng đó hẳn là một chuyến đi đáng nhớ. Đó là chuyến hành trình cuối cùng, với đầy những cuộc trò chuyện dài tập trung tìm hiểu ý nghĩa của những sự kiện đã xảy ra, khiến tâm trí khó hiểu, và tự hỏi điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Khoảnh khắc cuối cùng này được ở cùng với Chúa Giêsu sẽ là một thời điểm quan trọng đối với các Tông đồ. Họ đã mất tất cả mọi thứ trong những sự kiện thảm khốc xảy ra trước đó, và họ đang trên đường khám phá xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo: **“Mười một môn đệ đi tới miền Galilê, đến ngọn núi Chúa Giêsu đã truyền cho các ông đến”** (Mt 28: 16).



Gặp lại Chúa Giêsu tại Galilê, phản ứng của các môn đệ có phần khác xưa, không còn là cung cách ứng xử đối với một con người phạm trần: **khi nhìn thấy Chúa Giêsu, họ thờ lạy Ngài. Chúa Giêsu “đã trỗi dậy từ cõi chết”** (Mt 28: 7), Ngài đã Phục Sinh, dù vẫn là con người nhưng toàn bộ con người của

Ngài, kể cả thân xác, không còn lệ thuộc “*cái thân phải hư nát này*” mà đã **“mặc lấy sự bất tử”** (1 Cr 15: 54). Thầy Giêsu của họ đã chết thật, thế mà bây giờ họ lại thấy Thầy hiện diện rõ ràng ở đây! Họ bán tín bán nghi: **“Có mấy ông còn hoài nghi”** (Mt 28: 7).

Việc tôn thờ không đi đôi với sự nghi ngờ. Trên thực tế, nhiều người cảm thấy nghi ngờ, nhưng họ vẫn không thừa nhận điều đó. Ở đây sự **hoài nghi của mấy môn đệ không có nghĩa là không tin mà chỉ là chưa nhận thức đủ rõ ràng về một tình huống phát sinh từ một hoàn cảnh bất thường,** thậm chí không thể có thật được. Sự hiểu biết của các môn đệ về thế giới và về cách thế mà Thiên Chúa

đã thực hiện công trình Cứu Độ của Ngài không như những gì họ vẫn tưởng nghĩ. **Chúng ta cần phải thừa nhận nhiều khi chính mình cũng nghi ngờ nhiều điều Giáo Hội giảng dạy ngày nay, khi tiếp bước các Tông Đồ theo lệnh truyền của Chúa Kitô Phục Sinh.** Vì thế, tất cả chúng ta, giống như các môn đệ xưa, đều phải **nỗ lực để hiểu được công việc lạ lùng của Thiên Chúa trong Chúa Kitô, và cần quyết tâm cố gắng, bằng mọi cách có thể, tìm hiểu càng sâu sắc càng tốt về Chúa Kitô từ nạn và sống lại,** qua các giáo huấn của Giáo Hội, trong tâm tình tĩnh nguyện suy ngẫm nhằm đạt tới mức chiêm niệm, như Thánh Phaolô trong bài đọc thứ hai đưa chúng ta ra khỏi sự bất an và thiếu hiểu biết đó: “*Tôi cầu xin Chúa Cha vinh hiển là Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho anh em **Thần Khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Ngài.** Xin Ngài soi lòng mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Ngài kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em đã được chia sẻ cùng dân thánh, đâu là quyền lực vô cùng lớn lao Ngài đã thi thố cho chúng ta là những tín hữu. Đó chính là sức mạnh toàn năng đầy hiệu lực*” (Ep 1: 17-19). Nhờ sức mạnh toàn năng đó, chúng ta có thể tập trung vào Chúa Kitô vinh quang, là Đấng đã được “*tôn lên trên mọi quyền lực thần thiêng, trên mọi tước vị có thể có được, không những trong thế giới hiện tại, mà cả trong thế giới tương lai. **Thiên Chúa đã đặt tất cả dưới chân Chúa Kitô và đặt Ngài làm đầu toàn thể Hội Thánh***” (Ep 1: 21-22).



“*Được trao toàn quyền trên trời dưới đất*” (Mt 28: 18), chính Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh đã truyền cho các Tông đồ, và cũng là cho mỗi người chúng ta hôm nay: “***Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em***” (Mt 28: 19-20).



**“Thầy ở cùng anh em
mọi ngày
cho đến tận thế”**

(Mt 28: 20).

**“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ,
loan báo Tin Mừng
cho mọi loài thọ tạo. | Mc 16,15 |**

Giờ đây những lời từ biệt của Chúa Giêsu với các môn đệ của Ngài trở thành một lệnh truyền mà chúng ta thường nghe, nhất là trong Lễ Khánh Nhật Truyền Giáo, tại các nhà thờ, các buổi hội thảo truyền giáo... **“Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.”** Trong tất cả các tác giả sách Tin Mừng, Thánh Máttêu nói nhiều đến việc dạy bảo những người trở thành môn đệ của Chúa Giêsu làm theo mọi điều Ngài đã truyền. Điều này tuân theo chỉ dẫn của chính Chúa Giêsu: **“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lễ Luật cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành”** (Mt 5: 17-19) và **“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! lạy Chúa! ” là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi”** (Mt 7:21), trong đó Ngài nhấn mạnh sự cần thiết phải làm theo những gì Ngài dạy chứ không chỉ đơn thuần là nói suông. Hành động của chúng ta phản ánh niềm tin của chúng ta. Những lời tuyên bố về đức tin rất quan trọng trong cộng đoàn, nhưng **đức tin không có hành động thích hợp thì “như người ngu dại xây nhà trên cát. Gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành”** (Mt 7: 26-27).

Thánh Máttêu kết thúc sách Tin Mừng của mình với câu nói có lẽ là một trong những câu nói an ủi nhất trong Kinh thánh: **“Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”** (Mt 28: 20). Tin Mừng mở đầu bằng một lời khẳng định tương tự: **“Tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”** (Mt 1:23). Lời này nhắc chúng ta nhớ đến con người của Chúa Giêsu trong cuộc sống trần gian của Ngài – Đấng đã chia sẻ không gian, thời gian, lịch sử với con người, sống và hiện diện với họ, đồng thời cho con người thấy Thiên Chúa là như thế nào. Giờ đây, trước khi trở về cùng Chúa Cha, **Chúa Giêsu, với tư cách là Chúa của tất cả, hứa sẽ ở với chúng ta, với Hội Thánh, luôn mãi, cho đến khi mọi sự hoàn tất.** Sự hiện diện liên tục, lâu dài này của Chúa Giêsu là một nguồn an ủi sâu xa cho tất cả các môn đệ của Ngài.



Cốt lõi đời sống của mỗi môn đệ Chúa Kitô là sống theo những lời dạy của Chúa Giêsu với tư cách là nhân chứng cho Ngài trong môi trường sống hàng ngày của họ. Và nền tảng sâu xa nhất của đời sống này chính là lời Chúa Giêsu hứa ở trên: **“Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”** Lời hứa này hướng các môn đệ Chúa Kitô tới một tương lai còn nhiều việc cần làm. Nói cách khác, **câu chuyện về “Chúa Giêsu lịch sử” của Máthêu chưa kết thúc ở đây mà hướng chúng ta đến một kỷ nguyên mới trong sứ mệnh phổ quát của Giáo hội**, một Giáo hội thực hiện các nỗ lực của mình dưới sự bảo vệ của Chúa Kitô phục sinh, một **“Hội Thánh là thân thể Chúa Kitô, là sự viên mãn của Ngài, Đấng làm cho tất cả được viên mãn”** (Ep 1: 23).

Emmanuel:

“Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta”

Giêsu:

“Thiên Chúa Cứu Độ” (chúng ta)

Kitô:

“Đấng Được Xức Dầu” hay “Đấng Thiên Sai”.

“Đấng Kitô - Thiên Chúa”

(Christus Dominus).

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT TRONG KINH THÁNH CÓ THẬT HAY KHÔNG? & PHẢI CHĂNG THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?

Giới thiệu toàn văn tác phẩm đầu tay và cũng là phần Nhập Môn Kinh Thánh:

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

NT. AGNES CẢNH TUYẾT, O.P.
GIÁO SƯ KINH THÁNH HỌC VIỆN CÔNG GIÁO

**NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT
TRONG KINH THÁNH
CÓ THẬT HAY KHÔNG?
&
PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC
TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**



bayard vietnam



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

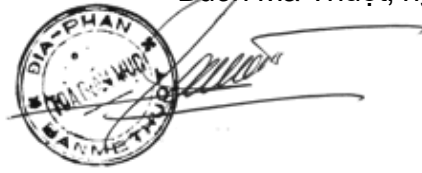
Nihil obstat
Tp. HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2020



Gioan Baotixita Nguyễn Hữu Duy, SVD Giáo Sư Kinh Thánh
Thư Ký Ủy Ban Kinh Thánh

Imprimatur

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 03 năm 2020



Vincent Nguyễn Văn Bản Giám mục Ban Mê Thuột Chủ tịch Ủy ban
Kinh Thánh
Trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam

Lời ngỏ

Quý độc giả thân mến,

Khởi đi từ những vấn nạn gặp phải trong thời gian học, nghiên cứu và giảng dạy về Kinh Thánh, như: những điều được viết ra trong Kinh Thánh cần được hiểu và giải thích như thế nào trong nhiệm vụ cứu rỗi, đó có phải là những chân lý buộc phải tin hay đó là cách diễn tả có tính cách sự phạm để trình bày điều Thiên Chúa muốn nói với dân Ngài... nữ tu Agnès Nguyễn Thị Cảnh Tuyết, Giáo sư Kinh Thánh, đã dựa vào tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng “*Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*” và những suy tư của mình để giúp cho các học viên hiểu về những nội dung chân lý được mạc khải trong Kinh Thánh.

Hy vọng là những suy tư này sẽ giúp quý độc giả có cái nhìn chuẩn mực về cách trình bày và nội dung của mạc khải trong Kinh Thánh, để chúng ta tiếp tục tin vào nội dung của mạc khải qua sự hướng dẫn của Giáo Hội.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả anh chị em.

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 03 năm 2020



Vincent Nguyễn Văn Bản Giám mục Ban Mê Thuật Chủ tịch Ủy ban
Kinh Thánh
Trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam

KINH THÁNH CỰU ƯỚC CUỐN SÁCH GÂY TRANH CÃI

Cuốn Kinh Thánh còn được gọi là Sách Thánh, và Cựu Ước là Sách Thánh của Kitô giáo và Do Thái giáo. Từ “thánh” làm người ta nghĩ đến những gì là linh thánh, là thuần khiết, là thoát tục...

Nhưng người ta đã phải ngỡ ngàng khi đọc Cựu Ước, vì trong đó nói về chuyện quá khứ của dân tộc Israel nhỏ bé với những chuyện chẳng mấy hấp dẫn. Có những điều luân lý chẳng mấy tốt đẹp, chẳng hạn chuyện về hai cô con gái của ông Lót (x. St 19,30-38); có những lời khuyên theo một thứ luân lý lỗi thời và kỳ thị phụ nữ¹; có những đoạn chúng ta ngại đọc trước công chúng, đấm đông

1. Etienne Charpentier, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 8.

(chẳng hạn: Dc 7,8-9); có những đoạn trong sách Êdêkien (x. Ed 23,3-21) mà Cha Charpentier nhận thấy là: đến lính cũng phải đờ mắt (như thể chúng ta đang nhìn bức tranh khỏa thân)².

Hơn cả sự ngỡ ngàng, Cựu Ước là cuốn sách gây nhiều tranh cãi. Có ít nhất hai vấn nạn mà Giáo Hội, qua tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng năm 2014, đã ghi nhận. Những vấn nạn này là một trong những thách đố cho việc giải thích Lời Chúa³. Chúng khiến nhiều người cảm thấy thắc mắc, khó chấp nhận Cựu Ước là Lời Chúa, khó tin đó là Lời của mạc khải.

Vấn nạn 01

Tính xác thực trong Kinh Thánh

Có những điều trong Kinh Thánh xem ra phản khoa học, không đúng với khảo cổ, không đúng lịch sử.

2. Etienne Charpentier, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 66.

3. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 104.

Điều này khiến người ta thắc mắc: Vậy đâu là chân lý trong Kinh Thánh? Những điều được viết trong Kinh Thánh có thật hay không?

Vấn nạn 02

Bạo lực trong Kinh Thánh

Bạo lực trong Kinh Thánh, nhất là án thần tru (x. Gs 6,17-21) và Thánh Vịnh Nguyễn Rửa (x. Tv 3,8; 137,8-9), khiến người đọc thời nay, Kitô giáo cũng như ngoại giáo, khó chấp nhận nó. Thiên Chúa của Cựu Ước xem ra tàn bạo, không như Thiên Chúa trong Tân Ước.

Nhiều người cho rằng Cựu Ước lỗi thời, không phù hợp cho việc nuôi dưỡng niềm tin. Từ đó, Hàng Giáo Phẩm Công Giáo đã đưa ra quy định trong nghi thức phụng vụ công khai, không được chọn đọc toàn bộ những đoạn Kinh Thánh như thế, và những câu có vẻ xúc phạm đến cảm thức của Kitô hữu cũng bị lược bỏ⁴.

4. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 125.

Khi khuynh hướng loại trừ những đoạn Kinh Thánh mang tính bạo lực ngày càng mạnh, thì sự coi khinh Cựu Ước cũng theo đà tăng. Trong khi đó, đối với Kitô giáo, Cựu Ước là phần thứ nhất trong bộ Kinh Thánh của mình, đó là Lời Chúa, Lời của mạc khải.

Mãi đến năm 2014, Giáo Hội, qua tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, đã chính thức lên tiếng phản đối việc loại trừ những đoạn Cựu Ước như trên, tài liệu có đoạn viết:

Nếu chỉ khẳng định cách chung chung rằng Cựu Ước có những “khuyết điểm tạm bợ”, và nếu nhân danh lòng nhiệt thành và khôn ngoan mục vụ thì điều đó cũng không đủ để bỏ đi những đoạn Kinh Thánh có vấn đề mà không đọc chúng công khai trong các cộng đồng phụng vụ.

Trái lại, khi cắt xén như thế, sẽ làm cho những ai đã biết Kinh Thánh trọn vẹn, có thể cảm thấy một sự cắt xén gia sản thánh, hay có thể chỉ trích những người mục tử đã che giấu những mặt khó của Kinh Thánh⁵.

5. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 150.

Giáo Hội yêu cầu: *thay vì dè chừng, coi Cựu Ước là lỗi thời, hãy tìm cách giải thích ý nghĩa những đoạn Cựu Ước mang tính bạo lực, và nhất là không được hiểu chúng theo nghĩa đen*⁶.

Trong tập sách nhỏ này, chúng ta sẽ bàn đến hai vấn nạn: Những điều được viết trong Kinh Thánh có thật hay không? Và bạo lực trong Kinh Thánh.

Còn tiếp

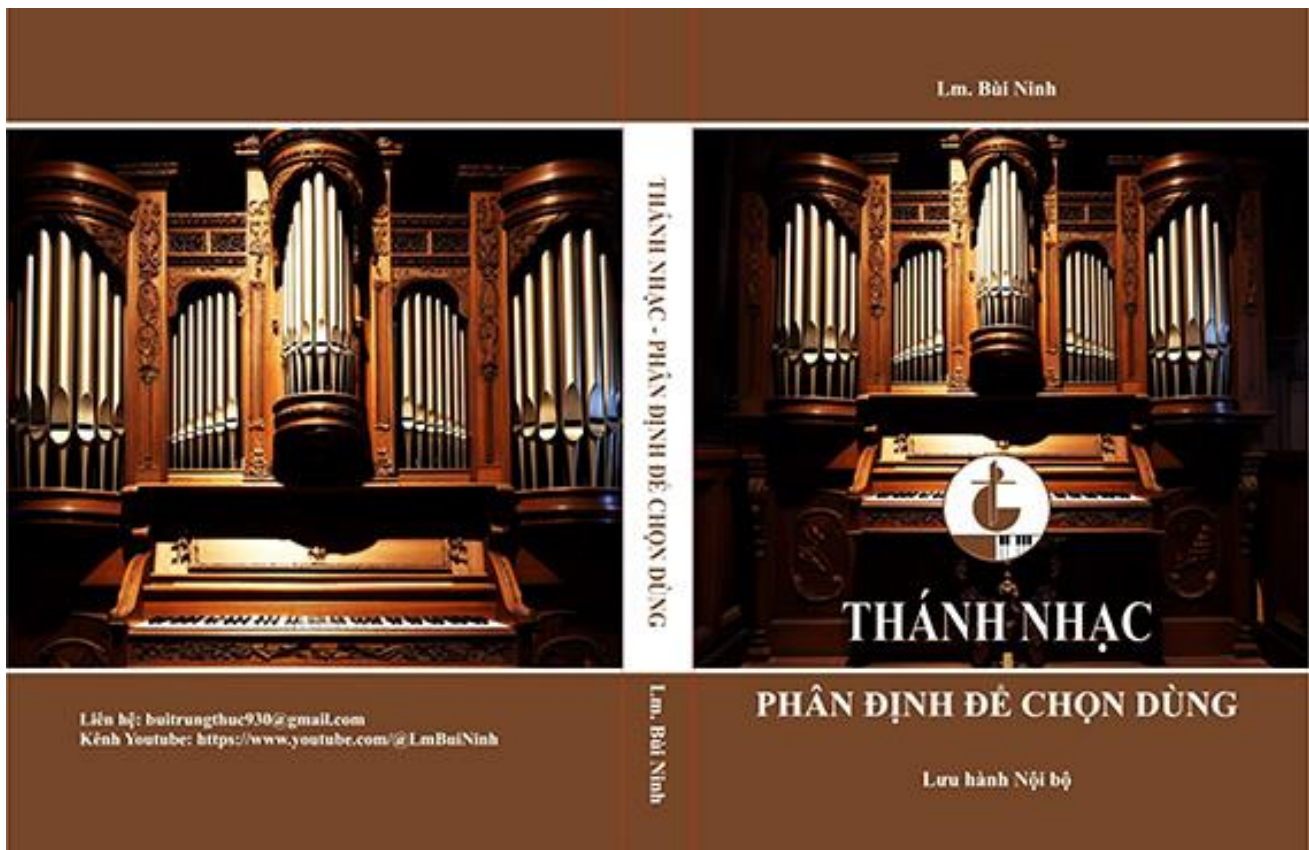
VỀ MỤC LỤC

THÁNH NHẠC: PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DỪNG

LỜI NÓI ĐẦU

*Hãy đến đây ta reo hò mừng Chúa,
Tung hô Người là Núi đá độ trì ta,
Vào trước Thánh nhan dâng lời cảm tạ,
Cùng tung hô theo điệu hát cung đàn.*

(Tv 95,1-2)



“Cùng tung hô theo điệu hát cung đàn”, để “dâng lời cảm tạ” và “reo hò mừng Chúa” vừa là một ân huệ nhưng không do Thiên Chúa ban cho con người, lại vừa là một bổn phận tự nhiên của những phạm nhân thụ tạo đối với Đấng sáng tạo nên mình. Nhưng phải “tung hô theo điệu hát cung đàn” như thế nào cho thật sự xứng hợp với những ân tình của Thiên Chúa ban, thì không phải là điều giản đơn, để ai cũng có thể dễ dàng cảm hiểu và tự mình làm được.

Bởi vì, cho dù không gian và thời gian cảm thụ nghệ thuật nói chung của con người xưa nay có thay đổi, cho dầu nhịp sống và hơi thở âm nhạc nói riêng của mỗi thời đại có khác đi, nhưng sẽ luôn tồn tại một điều mang tính nguyên lý bất di dịch là việc “tung hô theo điệu hát cung đàn”, để “dâng lời cảm tạ” và “reo hò mừng Chúa” phải luôn là một dòng âm nhạc rất riêng, có tính thoát tục và có thể giúp siêu thăng tâm hồn. Vì thế, dòng nhạc thánh này cần phải được sáng tác và trình tấu theo những tiêu chí và mục đích thánh thiêng của Giáo hội. Đó cũng chính là lý do để những ai muốn phục vụ cộng đoàn dân Chúa bằng Thánh ca, hay thật sự có tâm huyết với nền Thánh nhạc Công Giáo, sẽ cố gắng cùng nhau tìm ra những chính lộ cho phù hợp.

Để vừa mang tính truyền thống, vừa có những nét mới mẻ trong phương pháp tiếp cận Thánh nhạc, tập Tài liệu này cũng triển khai vấn đề theo phương pháp *Hướng ngoại* – khởi đi từ trong những quy định của Giáo hội về Thánh nhạc, đem ra so chiếu vào những bài Thánh ca cụ thể, để phân tích nhận định và tìm ra những bài học áp dụng thực hành. Vì thế, tập Tài liệu đơn giản này chỉ có chủ ý nhắc lại, đào sâu, gợi mở và tạo hứng thêm đôi điều cho những tâm hồn nhiệt huyết khiêm cung, luôn muốn phục vụ Thiên Chúa và các linh hồn trong lãnh vực Thánh ca Công Giáo.

Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng luôn “là đường, là sự thật” thương soi dẫn chúng ta “theo chính lộ ngàn đời”; và xin Người chúc lành cho những cố gắng đơn thành của những ai có lòng yêu mến Thánh nhạc, trong việc tìm hiểu học hỏi, để có thể phục vụ mỗi ngày tốt hơn.

Lm. Bùi Ninh

CHƯƠNG I – THÁNH CA CẦU NGUYỆN THEO QUY CHUẨN GIÁO HỘI

Âm nhạc nói chung luôn có một vai trò vị thế rất quan trọng trong các sinh hoạt của con người ở khắp nơi, trong mọi thời. Nó như là hơi thở, là không khí mang lại sức sống và niềm vui tinh thần cũng như tâm linh cho những người có tâm hồn tinh tế. Nó gắn liền với từng giai đoạn sinh trưởng của đời người, từ khi mới chào đời cho tới khi già từ cuộc sống. Âm nhạc có giá trị tới mức như Khổng Tử nói: “*Thánh nhân chi trị thiên hạ dã, nại chư dĩ lễ nhạc*” – Bậc thánh nhân cai trị thiên hạ, kiếm chế họ bằng lễ nhạc.

Trong hầu hết các Tôn giáo lớn trên thế giới xưa nay nói chung, nơi đạo Công Giáo nói riêng, âm nhạc thánh cũng luôn đóng một vai trò vị thế rất quan trọng, như lời Thánh Tiến sĩ Augustinô đã từng nói: “*Hát hay là cầu nguyện gấp hai lần*”. Vì vậy, Đức Giáo hoàng Piô X trong **Tự sắc “Quy luật về Thánh nhạc”** đã khẳng định như sau: “*Thánh nhạc là một phần rất quan trọng trong Phụng vụ, nó làm tăng vẻ đẹp huy hoàng của các lễ nghi trong Giáo hội*”¹.

Cũng vậy, khi nói về sự uy nghiêm trang trọng của Thánh nhạc trong việc cử hành các nghi lễ Phụng vụ, **Công đồng Vatican II** đã dạy: “*Thánh nhạc rất cần thiết để làm trọn vẹn các nghi lễ cũng như làm cho các nghi lễ thêm phần long trọng*”. Vì thế, đối với những ai có tâm huyết phục vụ, thì việc tìm hiểu Thánh nhạc theo quy chuẩn của Giáo hội sẽ là điều cần thiết đương nhiên.

I- LỊCH SỬ THÁNH NHẠC

1- Thánh nhạc trong Thánh Kinh

¹ Đức Piô X (1903-1914), **Tự sắc “Quy luật về Thánh nhạc”** (*Tra le Sollecitudini* – Một trong những mối quan tâm) ngày 22-11-1903

a- Thánh Kinh Cựu Ước

Ngay từ khi xuất hiện trên trái đất này, thì khả năng biết đàn ca đã là một ân huệ Thiên Chúa ban riêng cho con người. Tuy chúng ta thấy trong thiên nhiên, nhiều giống loài cũng biết dùng âm thanh để tương tác với nhau và làm cho cuộc sống bầy đàn thêm phong vị; nhưng tất cả chúng mới chỉ dừng lại ở *tiếng kêu* như gà gáy, chó sủa, bò rống, ngựa hí, vượn hú..., cùng lắm là ve kêu, chim hót mà thôi.

Chỉ riêng nơi con người, ngay trong ngữ điệu giọng nói Chúa ban, cùng với những rung động cảm xúc về thiên nhiên, về tiết tấu của cuộc sống sinh hoạt lao động thường ngày đã tạo nên *âm nhạc*. Vì thế, ngay từ nguyên thủy, sách *Sáng Thế* đã cho ta biết **Giuvan**, một người thuộc dòng dõi Cain, con trai của Adam: *“là ông tổ các người chơi đàn thổi sáo”* (St 4,21). Từ đó, việc dùng âm nhạc trong nghi lễ tôn thờ Chúa không phải do ý muốn con người, mà là do Thiên ý được thể hiện qua ông Môsê và các vua Do Thái.

Cụ thể nơi **dân tộc Do Thái**, vì được chọn là dân riêng Thiên Chúa ngay từ xa xưa, nên khả năng âm nhạc đàn ca nhảy múa trong sinh hoạt đời sống và Tôn giáo hẳn phải là một hồng ân dồi dào. Bằng chứng là các trang sách Cựu Ước đã ghi lại cho thấy, âm nhạc được sử dụng trong rất nhiều hoàn cảnh khác nhau, như khi *mừng chiến thắng* Vượt qua Biển Đỏ, **ông Môsê** và toàn dân đã nhảy múa hát ca theo nhịp trống bài ca cảm tạ Thiên Chúa (Xh 15,1.20), lúc vui trong *đám cưới* người nhà (1 Mcb 9,37-39), khi buồn trong *đám ma* đưa tiễn người thân (St 31,27), hoặc khi vui mừng chung chia tham dự *yến tiệc* (Is 5,12)...

Đặc biệt, trong nghi lễ ở Đền thờ Giêrusalem, nền âm nhạc thánh dành cho các thầy Lêvi đã bắt đầu từ thời vua **Đavít**. *“Vua Đavít truyền cho những người đứng đầu các thầy Lêvi bố trí các ca viên, anh em của họ, để những người này dùng nhạc khí như đàn sắt, đàn cầm, nã bạt mà tấu khúc hoan ca”* (1Sb 15,16-24). Hơn nữa, chính vua Đavít vừa là bậc Quân vương, là nhà Lập pháp, vừa là một Nghệ sĩ Tôn giáo tài ba đã sáng tác phần lớn các Thánh Vịnh và còn trực tiếp *“quán êphốt vải gai, nhảy múa hết sức mình”* trước Hòm Bia Thánh (2 Sm 6,5-16).

b- Thánh Kinh Tân Ước

Trong Tân Ước, dù không thấy bút tích ghi ký những quy định về cách thức sử dụng âm nhạc trong Nghi lễ, nhưng những quy chuẩn của Cựu Ước xem ra vẫn được lưu tồn. Bởi vì, chính **Chúa Giêsu** đã minh xác: *“Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn”* (Mt 5,17). Bằng chứng là chính Chúa Giêsu cũng đã tuân thủ những Lễ nghi Do Thái nơi Đền thờ và tại Hội đường; chính Người trong Bài Giảng Trên Núi, đã không bãi bỏ Mười Điều Răn của người Do Thái; chính Người trong các Tin Mừng Nhất Lãm đã đối thoại và khuyên dạy anh thanh niên giàu có muốn được sự sống đời đời *“Hãy tuân giữ các điều răn”* (Mc 10,17-22; Mt 19,16-30); và không lạ gì khi Chúa Giêsu với **các Tông đồ** cùng *hát Thánh Vịnh* vào cuối Bữa Tiệc Ly (Mt 26,30).

Vì thế ngay từ những ngày đầu, **Giáo hội sơ khai** đã làm theo Chúa Giêsu, luôn tôn trọng và đề cao sử dụng Thánh ca trong các lễ nghi Phụng vụ. Cụ thể, sách *Công Vụ Tông Đồ* đã ghi lại sự việc: *“Vào quãng nửa đêm, ông Phaolô và ông Xila hát thánh ca cầu nguyện với Thiên Chúa; các người tù nghe hai ông hát”* (Cv 16,25).

Hơn nữa, chính **Thánh Phaolô** Tông đồ đã dạy các tín hữu Êphêsô rằng: *“Anh em hãy cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa”* (Ep 5,19); và với các tín hữu giáo đoàn Côrintô: *“Khi anh em hội họp, người thì hát thánh ca, người thì giảng dạy”* (1Cr 14,26). Còn thánh Giacôbê cũng đã khuyên dạy các tín hữu: *“Ai trong anh em đau khổ ư? Người ấy hãy cầu nguyện. Ai vui vẻ chẳng? Người ấy hãy hát thánh ca”* (Gc 5,13).

Ngoài ra, **sau thời các Tông đồ**, cộng đoàn các Kitô hữu vẫn tiếp tục truyền thống của Phụng vụ Do Thái giáo là đàn hát Thánh ca khi cử hành các nghi lễ Phụng vụ. Bằng chứng là văn sĩ **Pline Thứ** đã ghi lại lời khai của những Kitô hữu đã chối đạo trước đó rằng: *“Lỗi lầm chính của họ là quen họp nhau vào ngày nhất định, trước rạng đông và hát Thánh ca để dâng lên Đức Kitô như một thần linh”*. Điều này có nghĩa là ngay cả những lúc đạo Chúa bị ngược đãi, tiếng ca

hát của Hội thánh vẫn không bao giờ hoàn toàn im bật. Và văn sĩ **Tertulianô** cũng xác nhận điều đó khi thuật lại rằng trong những cuộc họp của Kitô hữu “*họ đọc Kinh thánh, hát Thánh vịnh và thuyết giảng*” (Tert. “De anima”)².

Khi Giáo hội mở rộng để đón nhận những anh em dân ngoại, thì thay vì trực tiếp hát Thánh Vịnh như trước, do những anh em dân ngoại chưa thuộc các bài ca, nên cộng đoàn cử hành Phụng vụ chuyển sang hát những câu *Điệp xướng* ngắn, đôi khi chỉ hát lặp lại những từ như *Amen* hay *Alleluia*, để mọi người cùng đối đáp (Kh 19, 1-8)³.

Như thế, từ những trưng dẫn ở trên đã cho chúng ta thấy: “*việc dùng âm nhạc trong các lễ nghi Phụng vụ của Hội thánh không phải là sáng kiến của con người nhưng bắt nguồn từ thánh ý của Thiên Chúa: Kinh Thánh bày tỏ điều đó trong Cựu Ước lẫn Tân Ước*”. Đồng thời, “*việc hướng dẫn sử dụng cũng như bảo toàn những đặc tính riêng biệt của Thánh nhạc luôn là mối bận tâm của Hội thánh, qua sự chỉ dạy trực tiếp của các Đức Giáo hoàng, qua các văn kiện của Tòa thánh, hoặc các Công đồng địa phương*”⁴.

2- Thánh nhạc theo Huấn quyền⁵

a- Các Đấng Giáo phụ

Giáo phụ là những người sống gần thời các Tông đồ, vừa có đời sống thánh thiện, vừa có học thuyết chính thống và được Giáo hội xác nhận. Riêng về lãnh vực Thánh nhạc, các Giáo phụ cả bên Đông và Tây phương đều không ngừng khuyến khích các cộng đoàn Kitô hữu dùng âm nhạc thánh khi cử hành lễ nghi. Các ngài không những luôn đề cao giá trị đích thực của Thánh nhạc, mà còn lo ngăn chặn sự xâm nhập của những yếu tố trần tục vào trong Phụng vụ.

* Giáo phụ Đông phương

Thánh Giáo phụ **Inhaxiô** thành Antiokia (thế kỷ 1) đã khích lệ thúc giục các Kitô hữu giáo đoàn Rôma rằng: “*Hãy tập hợp một ca đoàn trong tình bác ái và hát lên những bài ca tụng Thiên Chúa Cha, trong Đức Giêsu Kitô*”. Trong thư gửi tín hữu Êphêsô, thánh Inhaxiô còn giải thích việc mời tín hữu phải cùng với những người khác tập hợp thành ca đoàn, hát Thánh ca chung để tôn vinh Thiên Chúa.

Thánh Giáo phụ **Clémentê** ở Alexandria cùng với thánh Giáo phụ **Giustinô** (thế kỷ 2) đã luôn nhắc nhở các Kitô hữu về sự nguy hại của âm nhạc trần tục: “*Nhạc có mục đích hoàn thiện và làm đẹp thêm những phẩm hạnh của con người, nhưng phải loại bỏ những thứ nhạc quá phù phiếm làm hại tâm hồn và khơi dậy những tình cảm bi ai, dâm dăng... đem tới những khát vọng bất chính*”.

Giáo phụ **Origen** thành Alexandria (thế kỷ 3) là người đã kín múc được từ các giáo huấn của Thánh Giáo phụ bậc thầy Clémentê Alexandria, và đã khai triển những giáo huấn ấy một cách mới mẻ ở tầm cao. Ngài cũng đã không ngần ngại khuyến cáo các tín hữu hãy dùng *những bài Thánh ca, Thánh Vịnh* để chống lại những kẻ thù của đức Tin, để có thể giành chiến thắng trong Đức Kitô.

Nói chung, vào thời kỳ này, trong khi các triết gia Hy Lạp đề cao giá trị của âm nhạc như một phương thức để huấn dụ dân chúng về chính trị và luân lý; thì các Giáo phụ Đông phương lại khuyến khích các Kitô hữu dùng âm nhạc để tôn vinh Thiên Chúa, để diễn tả những tâm tình thái độ thành kính trong các lễ nghi Phụng vụ trang trọng.

* Giáo phụ Tây phương

Thánh Giáo phụ **Hilariô** (thế kỷ 4) là người được Chúa Thánh Thần soi sáng tác động mạnh mẽ từ lời Kinh Thánh: “*Ta là Đấng hằng hữu*”. Về sau, ngài trở thành người trung kiên bảo vệ chính giáo về Thiên tính của Đức Kitô và để lại những văn bản tuyệt vời về Chúa Ba Ngôi.

² Đức Piô XII (1876-1958), *Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”* (Musicae Sacrae Disciplina) ngày 25-12-1955, số 7

³ x. Lm. Kim Long, *Thánh ca trong Phụng vụ*, Tập sách, tr. 26

⁴ Lm. Kim Long, *Thánh ca trong Phụng vụ*, Tập sách, tr.18

⁵ Lm. Kim Long, *Thánh ca trong Phụng vụ*, Tập sách, tr.27-42

Đặc biệt, thánh nhân rất thông thạo Kinh Thánh, nên đã viết những tập: giải thích các Thánh Vịnh, chú giải Tin Mừng theo Thánh Máttêu. Chính ngài cũng đã sáng tác nhiều bài *Ca ngợi* (*Hymnus*) và còn được dùng hát mãi tới thế kỷ 7.

Thánh Giáo phụ **Ambrôsiô** ở Milanô (thế kỷ 4) là một bậc thầy lỗi lạc, xứng với danh hiệu của một vị thánh Tiến sĩ. Ngài đã viết và để lại cho Giáo hội nhiều pho sách quý giá. Tác phẩm của ngài gồm nhiều loại: Thánh Kinh, Tín lý, Tu đức và Phụng vụ. Đồng thời, ngài còn là một trong những người tiên phong sáng tác thể *Ca vãn* trong Giáo hội Latinh và *Ca vãn Bình dân* ở Tây phương. Người ta đã gắn tên ngài là tác giả một số tác phẩm Ca vãn mà hiện nay vẫn còn được ca hát trong một số lễ nghi của Giáo hội.

Thánh Giám mục **Augustinô** (354-430) đã trở lại với Chúa, một phần cũng là nhờ thánh Giáo phụ bậc thầy Ambrôsiô đã mở đường giúp hiểu Kinh Thánh và cho biết một thứ tân Platon thuyết, có vẻ đáp ứng được niềm khát khao chân lý nơi tâm hồn. Vì thế, sau này thánh nhân đã ghi ký tự thuật lại rằng: *“Thánh Ambrôsiô sáng tác những bài Ca ngợi... và chỉ dạy cách hát Thánh Vịnh trong các lễ nghi Phụng vụ, khiến dân chúng luôn tham dự cách tích cực”*. Ngài còn tự chân nhận: *“Những lời ca thâm nhập trái tim, nước mắt con chảy tràn, niềm hạnh phúc chứa chan. Con đã khóc khi nghe những bài Ngợi ca. Những ca khúc khiến con rung động thâm sâu bởi những giọng hát du dương vang lên trong Hội thánh Chúa. Con thấy phải ca ngợi việc dùng âm nhạc trong Hội thánh...”*.

b- Các Đức Giáo hoàng

Thánh Giáo hoàng **Grêgôriô Cả**, tiến sĩ Hội thánh (540-604) đã đứng ra canh tân Thánh nhạc nhằm tạo sự thống nhất cho âm nhạc Phụng vụ trong toàn Giáo hội, khi đề ra *Tuyển tập Antiphonaire* gồm những bài Thánh ca dùng trong các Nghi lễ Công Giáo, theo âm điệu *Bình ca* (Ca điệu Grêgôriô). Đồng thời, ngài còn mở trường đào tạo các Ca sĩ hát Thánh ca theo đúng ý của Hội thánh.

Đức **Urbanô VIII** (1624-1644) đã truyền cho Thánh bộ Lễ nghi nghiên cứu và hình thành một Sắc lệnh chỉ ra những lạm dụng và lên án những vi phạm: trong nhiều Nhà thờ cho trình bày những sáng tác thay đổi các bản văn Kinh Thánh, đưa những buổi Hòa nhạc kéo dài vào Nghi lễ Phụng vụ do nhạc không còn phục vụ Lễ, mà Lễ phục vụ nhạc. Sắc lệnh còn tỏ lời kết án những loại âm nhạc trái mùa gây huyên náo, không giúp tâm hồn tín hữu thêm sốt sắng.

Đức **Alexandrô VII** (1655-1667) ban hành Hiến chế *Piae sollicitudinis studio* (23-04-1657) quy định hình thức pháp chế trong Thánh nhạc, đưa ra những cảnh báo nhiều ca đoàn bất xứng, xa rời tập tục của Hội thánh, xúc phạm đến Chúa, làm gương xấu cho cộng đoàn, cản trở việc đạo đức; phải loại bỏ khỏi Phụng vụ những bài hát, những vũ điệu, những thứ âm nhạc trần tục...

Đức **Bênêđictô XIV** (1675-1758) đề ra *Thông điệp Annus Qui* (1749) là Tài liệu quan trọng được coi là bộ luật về Thánh nhạc gồm 15 đoạn đi vào chi tiết nhiều vấn đề:

- (1)- Nhiều Nhà thờ để dơ bẩn, nghèo hèn... tuy không cần xa hoa, nhưng phải sạch sẽ đôn trang.
- (2)- Cần lưu ý tới việc hát các Giờ Kinh Phụng Vụ theo Giáo luật.
- (3)- Dùng Nhạc cụ trong Thánh đường là để giúp tín hữu thêm sốt sắng, nên cấm những gì là trần tục, phóng đãng, kịch trường.
- (4)- Cấm dùng Nhạc cụ trong các Giờ Kinh Phụng Vụ.
- (5)- Việc dùng nhạc Hợp xướng và Nhạc cụ phải theo những gì mà Công đồng Trentô đã yêu cầu, theo đó các tác phẩm của Palestrina được coi như mẫu mực.
- (6)- Tuyệt đối cấm nhạc Kịch trường, cầu nguyện khác với giải trí.
- (7)- Cấm mọi lạm dụng việc dùng nhạc Hợp xướng trong Phụng vụ.
- (8)- Những bài ca tiếng Địa phương bị cấm trong nghi lễ Phụng vụ.
- (9)- Khi hát phải giúp giáo hữu nghe và hiểu rõ Lời.

(10)- Được dùng Nhạc cụ để phụ họa tiếng hát.

(11)- Phải loại bỏ những Nhạc cụ không thích hợp với Phụng vụ.

(12)- Nhạc cụ phải nâng đỡ tiếng hát, giúp tăng lòng sốt sắng, nếu phủ lấp tiếng hát thì không còn ích lợi gì, nên phải cấm.

(13)- Nhạc Giao hưởng (Symphonies) có thể chấp nhận trong Nhà thờ, nếu được trình bày trang trọng, không gây trở ngại cho Kinh sĩ, không kéo quá dài gây khó chịu cho các Thừa tác viên.

(14)- Những chỉ thị trên phải được phổ biến và tuân hành.

(15)- Các Giám mục bản quyền, các cộng sự viên hàng Giáo sĩ phải tuân giữ các chỉ thị này.

Đức Thánh Giáo hoàng **Piô X** (1835-1914) ngay từ khi còn là Hồng y Giáo chủ Venise, trong thư Mục vụ (01-05-1895) đã đề cập tới Thánh nhạc và coi *Bình ca* là hình thể âm nhạc đặc trưng của Hội thánh. Vì thế, khi lên ngôi Giáo hoàng, ngài đã ban hành “Bộ Giáo luật về Thánh nhạc” là **Tự sắc Tra le Sollecitudini** (22-11-1903).

Để đạt được hai mục đích của Phụng vụ là “*tôn vinh Thiên Chúa*” và “*thánh hoá các tín hữu*”, trong Tự sắc này, Đức Thánh cha đã đưa ra những nguyên tắc kiểm soát âm nhạc trong Phụng vụ và những qui định chống lại sự lạm dụng, khi sử dụng âm nhạc theo kiểu sân khấu thể tục, với phong cách trình diễn kịch trường.

Đức Giáo hoàng **Piô XII** (1876-1958) đã tiếp tục công việc của các vị tiền nhiệm, lo canh tân triển khai, phân định lại những nguyên tắc Thánh nhạc trước đó và đạt tới mức hoàn thiện. Đặc biệt, Thông điệp “**Kỷ luật về Thánh nhạc**” (*Musicae Sacrae Disciplina*) do ngài ban hành ngày 25-12-1955 gồm 3 phần: *Lịch sử – Những quy luật căn bản – Các hình thể Thánh ca*, đã được xem là Bộ luật đầy đủ và chi tiết nhất về Thánh nhạc.

Cụ thể, Thông điệp này lập lại những nguyên tắc Thánh nhạc của Đức Piô X và bắt đầu phân biệt *Thánh nhạc* (sacred music) là một phần của Phụng vụ với *nhạc Tôn giáo* (religious music) tuy không là thành phần của Phụng vụ thánh, nhưng “*có ảnh hưởng lớn lao và lành mạnh đối với các Kitô hữu, hoặc trong lúc cử hành các nghi lễ ngoài Phụng vụ trong nhà thờ, hoặc các nghi lễ trọng thể ngoài nhà thờ*” (số 34).

Văn kiện *Kỷ luật về Thánh nhạc* này còn cho phép hát “*những bài hát Tôn giáo phổ thông* (Ca khúc bình dân), *mà đa số bằng thường ngữ* (tiếng bản xứ) và *nguồn gốc là chính các bài ca Phụng vụ*” và xem như một thể loại của Thánh nhạc, nhưng không chính xác là hát Phụng vụ, dù cách hát phù hợp với hành động Phụng vụ. Điều rộng phép này đã khơi mở cho kiểu Thánh lễ đang phổ biến hiện nay gồm 4 bài Thánh ca: *Nhập lễ, Dâng lễ, Hiệp lễ, Kết lễ* (số 59-62).

Sau đó, Thánh Bộ Phụng Tự đã ấn hành một văn kiện bổ sung là **Huấn dụ về Thánh nhạc** (1958) làm rõ hơn bản chất của thánh nhạc bao gồm nhạc Grêgôriô, thánh ca Đa âm, thánh ca Hiện đại, thánh nhạc cho Đại phong cầm, thánh ca Bình dân, và nhạc Tôn giáo (số 4). Trong số đó, có loại không được phép dùng trong cử hành Phụng vụ, có loại chỉ được dùng một cách hạn chế (số 5-10)⁶.

c- Các Công đồng chung

* Công đồng Trentô (1545–1563)

Công đồng Trentô do Giáo hoàng **Phaolô III** triệu tập, là một trong những Công đồng chung quan trọng, diễn ra trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt, ngay sau cuộc cải cách của Tin Lành và sự ra đời của dòng Tên, góp phần canh tân Giáo hội Công Giáo và chống lại phong trào cải cách Tin Lành đang bùng nổ ở Châu Âu. Đồng thời, Công đồng còn đưa ra những quy định quyền lợi và trách nhiệm của Giám mục, quy định đời sống của Giáo sĩ và Tu sĩ, và quy chế thành lập các Dòng tu. Riêng về Thánh nhạc, Công đồng Trentô đã quyết định hai điều chủ yếu cần thi hành ngay: (1)- *Phải loại bỏ những gì là trần tục, dâm dăng, những ca cảnh, những tiếng*

⁶ x. Lm. Phêrô Kiêu Công Tùng, *Từ Thánh nhạc đến Nhạc Phụng vụ*

gào thét trong nhạc Phụng vụ. (2)- Chính các Giáo sĩ cũng cần được huấn luyện về âm Nhạc thánh.

Sau khi Công đồng bế mạc, Đức **Piô IV** đã ra Tụ sắc thành lập một Ủy ban gồm 8 vị Hồng y để lo áp dụng những Sắc lệnh và Giáo huấn của Công đồng. Một trong những mối quan tâm đầu tiên của Ủy ban là lo phục hưng Thánh nhạc tại Roma. Nhờ đó, các tác phẩm Thánh ca *Hợp xướng* đã chính thức được chấp nhận dùng trong Phụng vụ.

* Công đồng Vatican II (1962–1965)

Vì cho rằng Giáo hội cần được canh tân, để kết nối với các thành phần dân Chúa trong thế kỷ 20, mở đầu với Đức Giáo hoàng **Gioan XXIII**, tiếp tục với Đức **Phaolô VI** và Đức **Gioan Phaolô I**, từ những kinh nghiệm và di sản trí thức của thời đại trước đó, đặc biệt của Đức Piô XII, Công đồng Vatican II đã nhóm họp và được coi như khởi điểm của một thời kỳ mới trong đời sống Hội thánh.

Cuộc canh tân Phụng vụ với việc cho phép dùng ngôn ngữ địa phương, đã dẫn tới cuộc đổi thay về Thánh nhạc. Mặc dù Công đồng vẫn giữ 2 đặc tính căn bản của Thánh nhạc mà Đức Piô XII đã đề ra là “*thánh thiện*” và “*hình thức hoàn mỹ*”, nhưng đặc tính thứ ba là “*tính phổ quát*”, thì không được nhắc tới. Bởi vì, Hội thánh muốn tôn trọng những nét đặc trưng riêng của mỗi phương ngữ, đồng thời cũng muốn khuyến khích giữ gìn, phát triển truyền thống âm nhạc riêng của mỗi dân tộc.

* Các Văn kiện sau Công đồng

Huấn thị “Về Âm nhạc trong Phụng vụ” (*Instructio de Musica in Sacra Liturgia*) của Thánh bộ Phụng tự ban hành ngày 05-03-1967 gồm 9 chương, luận bàn cách tóm lược về toàn bộ những điểm chính yếu cùng những thuận lợi về phương diện mục vụ của cả Phụng vụ và Thánh nhạc, mà Toà thánh đã công bố từ thời Đức Piô X.

Huấn thị thứ Ba “Để thi hành Hiến chế Phụng vụ”, do Thánh bộ Phụng tự ban hành ngày 05-09-1970, gồm 12 Điều hướng dẫn cụ thể về việc cử hành Phụng vụ, trong đó Điều 3 đề cập trực tiếp tới Thánh nhạc.

Như vậy, do việc đàn hát trong Phụng vụ đã được khởi đi từ chính thánh ý Thiên Chúa, được bày tỏ qua Kinh Thánh Tân – Cựu Ước; cho nên, nhiều Đấng Giáo phụ, các Đức Giáo hoàng và một số Công đồng chung đã không ngừng bận tâm cố gắng đề cao giá trị, gìn giữ những đặc tính riêng, và khuyến khích sử dụng Thánh nhạc theo những quy chuẩn riêng. Đồng thời, trải qua các thời kỳ lịch sử, thông qua nhiều văn kiện chính thức, Giáo hội đã thường xuyên lên tiếng hướng dẫn cảnh báo những lạm dụng, ngăn chặn loại bỏ sự xâm nhập của những yếu tố trần tục, để cho Thánh nhạc trong Giáo hội thật sự là thứ âm nhạc thánh, nhằm để “*tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu*”.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

TUỔI GIÀ: CÁI NHÌN VỀ THỜI GIAN VÀ TUỔI TÁC

Trần Mỹ Duyệt

Mấy người bạn của tôi nay người này, mai người khác cứ lần lượt rủ nhau từ giã cõi đời. Những người còn lại thì hồi hộp, thấp thỏm: “Bao giờ đến phiên mình?” Vẫn biết rằng có sinh thì phải có

tử, nhưng chuyện gì xảy ra trước và sau đó vẫn là điều mà nhiều người thường hay băn khoăn, lo lắng.

Có hai quan niệm thông thường về tuổi già: Tuổi già đáng kính. Người già được kính trọng bởi “người đầu bạc thì khôn ngoan” (Khôn Ngoan 4: 7-15). Sách Châm ngôn viết: “đầu bạc là một triều thiên vinh dự” (16:31). Còn theo Triết lý Phật Giáo thì: “Cha già là Phật Thích Ca. Mẹ già như thể Phật Bà Quan Âm.” Những người sống đức độ và có tư cách để đời kính phục, con cháu ngưỡng mộ. Hoặc tuổi già không nên nề. Những người không chỉ thể lý già nua, mà tư tưởng và lối sống cũng già nua, thiếu đức độ. Bị người đời coi thường và con cháu xa lánh.

Bản thân người già cũng có hai lối tự đánh giá: “Nhân lão tâm bất lão.” Những người sống lạc quan, sống thanh thản và hết mình với thời gian mà mình có được. Không nuôi những ý nghĩ chán chường, bi quan, hoặc hận đời. Hoặc ngược lại “Già trước tuổi!” Những người vô cảm, chán nản, và ích kỷ. Họ nhìn đời, nhìn cuộc sống như một món nợ cần phải trả. Họ sống cô đơn, khép kín, buồn tẻ, và luôn có những suy nghĩ tiêu cực.

Do ảnh hưởng giáo dục, ảnh hưởng môi trường, ảnh hưởng xã hội cũng như tôn giáo, mỗi người nhận định hoặc nhìn đời bằng những góc nhìn và định giá khác nhau. Đó cũng là lý do tại sao có nhiều ý kiến, lời khuyên về suy nghĩ, cách ứng xử, cũng như lối sống của tuổi già. Nhưng già là gì? Thế nào gọi là tuổi già? Và chúng ta phải sống như thế nào khi bước vào tuổi già?

TUỔI GIÀ LÀ GÌ?

Tuổi già được cho là ở vào thời điểm gần hoặc bước vào sự ngưng mộ cuộc sống. Những người ở tuổi này được gọi là những vị cao niên, lão thành, bô lão, hoặc những người lớn tuổi, cao tuổi hay nhiều tuổi. Tuổi già không phải là một định nghĩa dựa theo sự thay đổi của cơ thể, chuyển đổi từ giai đoạn này qua giai đoạn khác, mặc dù ấn định của thời gian vẫn được cho là cái mốc của tuổi tác. Tuổi già trình bày trong bài viết này được trích dẫn tài liệu từ Wikipedia. [1]

Trong Luận Ngữ, Khổng Tử luận rằng “Ngũ thập tri thiên mệnh”, nghĩa là ở tuổi 50, con người có thể hiểu và nắm vững quy luật tự nhiên và xã hội, biết được xu thế của thời cuộc. Và khi bước vào tuổi 60 tức “Lục thập nhi nhĩ thuận”, là đạt đến mức độ tròn trịa về mặt tri hành, kiến văn và kinh nghiệm sống.

Về thể lý, tuổi già là thời gian suy thoái cơ thể, có nhiều triệu chứng bệnh tật như cao mỡ, cao máu, tiểu đường, thống phong, tim mạch... phải tùy thuộc vào những trợ giúp của y khoa, của xã hội. Đặc biệt nhất là giới hạn về khả năng của trí khôn do hội chứng Alzheimer, bệnh quên sót và lú lẫn, hoặc giới hạn khả năng giao tiếp xã hội, môi trường và cuộc sống chung quanh.

Xã hội và lịch sử

Tư tưởng Tây Phương cho rằng “tuổi già xấu xí, thời gian yếu đuối và ảm đạm chuẩn bị cho ngày chết”. Mặc dù chết được coi như sự giải phóng của một kiếp người.

Xã hội có những suy nghĩ lẫn lộn về tuổi già, cho rằng nó vừa là nguồn sự khôn ngoan và vừa thiếu sót, kinh nghiệm và lầm lẫn, dũng lực và cam chịu.

Trong nhiều nền văn hóa, nói chung tuổi già vẫn được xem như yếu đuối, kém cỏi, bất lực, lảm cẩm, cô đơn, và đôi khi khó tính. Người già hoặc là được kính trọng, nể vì, hoặc là chết trong cô đơn tùy theo mỗi tình huống. Mặc dù hoài nghi về các thần minh, Aristotle cũng đồng quan điểm không ưa gì người già. Trong *Ethics* (đạo đức học) của mình, ông viết rằng, “Tuổi già đáng thương; người già không nhận thức tình bạn vô vị lợi; chỉ tìm kiếm những gì có thể thỏa mãn những nhu cầu ích kỷ.”

Tâm lý xã hội

Theo Tâm Lý Xã Hội, Erik Erikson trong “Những Giai Đoạn Phát Triển Tâm Lý Xã Hội” cho rằng con người được phát triển giữa một chuỗi 8 giai đoạn từ khi sinh ra, và tiếp tục cho đến hết cuộc đời. Ông đã phân loại tuổi già như thời gian của “Toàn vẹn vs Thất vọng” (Integrity vs. Despair), trong đó phần lớn người già hồi tưởng lại quá khứ.

Đối với những ai mà cuộc sống không thành công thì đây là thời gian cảm thấy đời họ như vô nghĩa, phí phạm và hối hận. Những người này sẽ sống với cảm giác đắng đót và thất vọng. Ngược lại, với những người hãnh diện về các thành quả của mình sẽ nhận thấy một cảm giác hoàn hảo. Tóm lại, đây là giai đoạn mà những người cao niên nhìn lại quá khứ với sự hối hận cũng như hài lòng. Những người già sẽ đạt tới sự khôn ngoan dù phải đối diện với sự chết. Vì đối diện với nó là một khả năng quan trọng cần có của tuổi già, để hướng tới trong cuộc sống mà không bị “dừng lại” với quá khứ. Cách thức đối diện và đón nhận này phản ảnh tiến trình dựa trên mức độ tâm lý xã hội.

Với những người ở tuổi 80 và 90, Joan Erikson thêm vào giai đoạn thứ 9 trong “The Life Cycle Completed: Extended Version.” Theo bà vì trạng thái hoàn hảo của giai đoạn 8 đề cập đến “một đời hối gặt gao về những cảm giác của người cao niên” và sự Khôn Ngoan của giai đoạn này cũng đòi hỏi những khả năng mà ở giai đoạn 9 “thông thường không có”.

Newman & Newman cũng nêu lên cái gọi đó là “Trạng Thái Tuổi Già” (Elderhood) ở giai đoạn thứ 9. Chia người già thành hai nhóm: “Già trẻ trung” (young old), là những người khỏe mạnh có thể tự lập mà không cần sự giúp đỡ của người khác. Họ làm được những công việc tự bảo vệ sức khỏe của mình một cách độc lập. Ngược lại là những người “Già tuổi tác” (old old). Những người luôn lệ thuộc vào những dịch vụ chăm sóc vì yếu kém sức khỏe và bệnh tật.

Đối với những người Việt cao niên hải ngoại, theo Bác Sĩ Dương Xuân Huyền, thường xuyên sống trong trạng thái căng thẳng, cảm giác không thoải mái, vô dụng, mất ngủ, mệt mỏi, tâm lý bất ổn, và luôn nghĩ đến cái chết. [2] Một vị linh mục thức giả và uyên bác sinh thời đã có lần tâm sự với người viết: “Khi tôi còn khỏe mạnh và hoạt động, người ta đã phải làm hẹn để xin gặp tôi. Nhưng khi tôi đã về hưu, thì thỉnh thoảng có người đến thăm là tôi rất vui và cảm thấy an ủi!”

Tôn giáo

Thông thường, người già ngoan đạo hơn người trẻ. Tại Hoa Kỳ, 90% người già gốc Mỹ được cho là rất lạng lẽ, và đạo đức. Theo kết quả khảo cứu của The Pew Research Center giữa người da màu và da trắng, 62% những người từ 65-74 và 70% những người 75 trở lên cho rằng tôn giáo “rất quan trọng”. 76% đàn bà và 53% đàn ông ở tuổi 65 tôn giáo rất quan trọng đối với họ, và 87% người da màu, 63% người da trắng cũng cho rằng tôn giáo “rất quan trọng”.

Những người 60 trở lên 25% đọc Thánh Kinh mỗi ngày, và trên 40% xem những chương trình tôn giáo trên truyền hình. Pew Research cũng cho thấy rằng những người 65 trở lên, 75% người da trắng và 87% người da màu cầu nguyện mỗi ngày.

Về phương diện thực hành, những người già thường tham dự và sinh hoạt trong các đoàn thể tôn giáo, mặc dù họ thường gặp khó khăn khi di chuyển hoặc sức khỏe.

Việt Nam hiện có trên 26,5 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số cả nước. Phật giáo chiếm số lượng nhiều nhất cả về tín đồ lẫn cơ sở thờ tự, kể đến là Công giáo [3], nhưng không có khảo cứu nào về đời sống tâm linh của những người cao niên.

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA TUỔI GIÀ

Trong thế giới hiện tại, tuổi già dễ bị coi thường. Joan Erikson nhận định rằng “Những người già thường không được tôn trọng, bị bỏ rơi, và quên lãng. Họ bị đánh giá “như không còn sự khôn ngoan nhưng như hóa thân của sự nhục nhã”. Cái nhìn về tuổi già khỏe mạnh cũng khác nhau giữa các nền văn hóa. Nói chung, sức khỏe thể lý và những sinh hoạt xã hội là dấu hiệu của một tuổi già tốt.

Mặc dù thực sự là như thế nào, triết lý tuổi già ít khi là chủ đề cho những thảo luận công cộng.

Những hiểu lầm

Khi Johnson và Barer khảo sát về “Đời sống qua 85 tuổi”, nhận thấy 24% những người từ 85 trở lên đã không thường xuyên có những cuộc trao đổi với các thành viên gia đình; nhiều vị còn sống lâu hơn cả những người trong gia đình họ. Ngoài ra, giảm thiểu hoạt động và những giao tiếp xã hội đối với những ai trên 85 không ảnh hưởng đến cuộc sống lành mạnh của họ. Sau cùng, thay vì bảo vệ chính kiến, người có tuổi vẫn cho thấy họ có khả năng thay đổi nhận thức và cảm xúc, cũng như thay đổi quan niệm bảo vệ về mình. Tuy nhiên:

- Người già cần có ít nhất một thành viên gia đình để nâng đỡ.
- Tuổi già cần những sinh hoạt có tính cách xã hội.
- “Hội nhập thành công” đòi hỏi người già thay đổi quan niệm về mình tùy theo tuổi tác.

Sự giúp đỡ:

Tại Hoa Kỳ năm 2008, 11 triệu người từ 65 trở lên sống cô đơn:

5 triệu (22%) từ 65-74 tuổi.

4 triệu (34%) từ 75-84 tuổi.

2 triệu (41%) từ 85 tuổi trở lên.

Từ đó dẫn đến nhu cầu chăm sóc người già trở nên cần thiết như cung cấp những dụng cụ và chương trình cho người cao niên. Căn bản là giúp người cao niên có thể tự mình làm được những việc thường ngày (activities of daily living – ADL). Ngoài ra còn cung cấp những phương tiện di chuyển, những bữa ăn, những dịch vụ chăm sóc chuyên môn và sinh hoạt tại các trung tâm cao niên (senior centers), các viện dưỡng lão (nursing home).

AN HƯỞNG TUỔI GIÀ

65 tuổi là thời điểm bắt đầu bước vào tuổi hưu trí tại nhiều quốc gia. Vì thế, những người ở tuổi này phải chuẩn bị để đối diện với những thực tế trước mắt như thời gian nhàn rỗi sau khi nghỉ hưu, cô đơn hoặc lão hóa.

Trong bài viết với chủ đề Tam Tự, tác giả Trầm Thiên Thu đã trích dẫn phân tích sau đây của Dick Lyles: “Gieo suy nghĩ, gặt hành động; gieo hành động, gặt thói quen; gieo thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận.” Rồi kết luận “Thế thì số phận là do mình tạo ra chứ không phải do Trời định”. Theo ông: Sự kết hợp giữa Đức và Tài sẽ tạo nên số phận, hay được gọi là định mệnh. [4]

Tóm lại, tuổi già ngoài một số giới hạn về thể lý, tâm lý, vẫn là thời gian mà ở một nghĩa tích cực, là hồng phúc do Thượng Đế ban cho từng người. Tuy nhiên, hưởng dùng ân huệ ấy như thế nào lại tùy vào suy nghĩ và hành động của mỗi người trong mỗi hoàn cảnh. Vì thế, khi Thượng Đế ban tặng chúng ta tuổi già, hãy đón nhận và vui hưởng. Với cái nhìn tâm linh, đây cũng là thời

gian để chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi bước vào cõi vĩnh hằng. Sinh, lão, bệnh, tử. Đó là định luật tự nhiên.

Sống như thế nào, và chuẩn bị như thế nào cho ngày từ giã cõi đời là việc làm quan trọng nhất của tuổi già. Đối với những người cao niên có niềm tin tôn giáo, đây chính là thời gian để gắn gũi với Thượng Đế, an tĩnh với những nhu cầu tâm linh. Nó cũng là thời gian để kết nối, sống hòa thuận với những người thân, bạn bè, và con cháu, để ngày từ biệt trần gian chúng ta ra đi trong thanh thản:

*“Tôi đã nhận được từ nơi Chúa. Bình an, niềm vui, với yêu thương:
Xin để lại anh em tất cả. Ca lên đi khúc hát chia tay.”*
(Xin Để Lại Anh Em. Lm. Thiện Cẩm)

Tài liệu tham khảo:

1. https://en.wikipedia.org/wiki/Old_age
2. Huyen Duong. Depression in the Elderly in Vietnamese Community In Orange County. California State University Fullerton, 2008.
3. <https://tuoitre.vn/cong-bo-sach-trang-ve-cac-ton-giao-o-viet-nam-20230309124756105.htm>
4. <https://tramthienthu.blogspot.com/2017/09/tam-tu.html>

VỀ MỤC LỤC

Chúa Giêsu trên thánh giá, Bảy lời cuối cùng

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU **Lm. Micae Trần Minh Huy, PSS** (tiếp theo)

XXVII

Chiêm ngắm và mời gọi

Các con hãy ngắm nhìn trong giây lát. Tay chân Thầy bị đâm xé và đâm máu. Thân xác Thầy phủ đầy thương tích. Đầu, gai nhọn đâm thấu. Mặt, bụi, máu, mồ hôi đầm đìa lem luốc. Các con hãy chiêm ngắm sự thinh lặng, sự nhẫn nhục và thích ứng của Thầy khi chấp nhận sự đau khổ cực dữ này. Ai là người đã phải đau khổ như vậy? Ai là nạn nhân của ngàn ấy sỉ nhục? Chính là Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng đã làm nên trời đất và mọi sự đang có; Đấng đã làm cho cỏ cây đâm chồi nảy lộc và ban sự sống cho mọi thọ sinh; Đấng đã tạo dựng loài người; Đấng vô cùng quyền năng đang nâng đỡ vũ trụ.

Bây giờ Ngài đang ở đó: bất động, bị khinh miệt và bị lột trần hết mọi sự! Nhưng không mấy chốc có vô số linh hồn chạy đến với Người, để bắt chước Người và để theo Người. Họ từ bỏ tất cả: tài sản, tiện nghi, danh dự, gia đình, quê hương, ... để đem về cho Người Vinh hiển và Tình Yêu.

Và đang khi tiếng búa nện vang dội khắp không trung, thì thế gian run lên, bầu trời mặc lấy một màn yên lặng khủng khiếp, toàn thể thiên thần sắp mình thờ lạy: một vị Thiên Chúa bị đóng đinh khổ giá!

Con hãy ngắm nhìn Bạn thánh con đang bị căng ra trên thánh giá, hoàn toàn bất động, không danh dự, không tự do... Người bị tước đoạt hết mọi sự.

Không một ai chạnh lòng thương xót Người, không một ai cảm thông nỗi khổ đau của Người. Nhưng thêm vào những cực hình Người chịu, người ta không ngớt chong chất những lời nhạo báng, phạm thượng và đau đớn mới!

Nếu con yêu mến Thầy thực sự, sao con không làm gì để nên giống Thầy? Sao con tránh trút an ủi Thầy? Sao con từ chối Tình Yêu Thầy một cái gì đó?

Bây giờ, con hãy sắp mình xuống đất và để Thầy nói với con một lời: Chớ gì Thánh Ý Chúa chiến thắng trong con! Chớ gì tình yêu Thầy tiêu hủy con, và sự khốn cùng của con làm Thầy được vinh hiển!

XXVIII

Ngày của Tình yêu

Hôm nay là ngày của Tình Yêu, ngày Thầy hiến thân cho các linh hồn, để ban cho họ điều họ ước muốn nơi Thầy:

- **Thầy sẽ là Thầy của họ, nếu họ muốn Thầy là Thầy.**
- **Thầy sẽ là Bạn của họ, nếu họ ước ao Thầy là Bạn.**
- **Thầy sẽ là Sức Mạnh của họ, nếu họ cần Sức Mạnh.**
- **Thầy sẽ để họ an ủi, nếu họ thích an ủi Thầy.**

Điều ước muốn độc nhất của Thầy là hiến thân để có thể ban cho các linh hồn tràn đầy ơn phước mà Trái Tim Thầy đã chuẩn bị cho họ từ lâu, và giờ đây không còn chứa nổi được nữa!

Thầy là cái "TẤT CẢ" của con và con là cái khốn cùng của Thầy.

Tình Yêu hiến dâng trọn vẹn cho con cái mình. Tình Yêu biến mình thành thức ăn đem lại sức mạnh và sự sống cho con cái. Tình Yêu hạ mình thăm sâu để nâng con cái lên. Tình Yêu ban tặng tất cả, không giữ lại một chút gì!

Ôi, Bí tích Thánh Thể, cái điên cuồng của Tình Yêu! Cũng chính Tình Yêu dẫn Thầy đến cái chết.

Hôm nay con được Tình Yêu nâng đỡ, an ủi, củng cố, để rồi ngày mai con có thể chia sẻ buồn đau với Thầy, và tiễn Thầy đến tận đời Canvê.

Chớ gì khi đưa mắt tìm con, Thầy gặp được mắt con đang chăm nhìn Thầy. Thật là nguồn an ủi vô hạn cho người đang lúc đau khổ được biết có người cảm thương mình! Con đã thấu rõ cái tế nhị của Trái Tim Thầy, thì con có thể đo được nỗi khổ đau của Thầy, khi vừa bị kẻ thù hành hạ vừa bị những người thân yêu xa lánh!

XXIX

Chúa Giêsu trên thánh giá, Bây giờ cuối cùng

Thầy đã cho con thấu rõ những nỗi đau đớn của Thầy. Con hãy theo Thầy trên đường chông gai đó. Con hãy theo sát bên Thầy, để gánh giùm Thầy nỗi đau khổ của Thầy.

Đây là giờ cứu chuộc thế gian. Quân dữ sắp dựng Thầy lên khỏi đất để cho đám đông cười nhạo, nhưng cũng để cho các linh hồn chiêm ngưỡng.

Thế gian đã tìm được bình yên! Thập giá từ trước là dụng cụ hành quyết các tội nhân, bây giờ trở thành Ánh Sáng cho thế gian và là vật được sùng kính vào bậc nhất. Các kẻ tội lỗi sẽ múc lấyƠn Tha Thứ và Sự Sống nơi những thương tích của Thầy. Máu Thầy sẽ rửa sạch và xóa tan những nợ bản của họ. Những linh hồn trong sạch sẽ đến giải khát và được cháy lửa yêu mến nơi các thương tích của Thầy. Họ sẽ ẩn trú và định cư mãi mãi ở đó.

Thế gian đã tìm được Đấng Cứu Thế, và các linh hồn tuyển chọn đã gặp được gương mẫu để noi theo. Và hỡi con, đôi tay này để nâng đỡ con, đôi chân này để theo sát bên con và sẽ chẳng bao giờ bỏ con bơ vơ một mình.

Tất cả những gì con nghe thấy, con hãy viết lại đi:

1. Lạy Cha, xin Cha tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.

Họ đã không biết Đấng là Sự Sống của họ. Họ đã trút đổ xuống trên Ngài tất cả sự giận dữ của lòng độc ác của họ. Nhưng lạy Cha, con van xin Cha đổ xuống cho họ sức mạnh của lòng thương xót của Cha.

2. Hôm nay, con sẽ ở trên thiên đàng với Thầy.

Vì lòng tin của con vào lòng thương xót của Đấng Cứu Độ đã xóa tan mọi tội ác của con, và chính lòng tin ấy dẫn con vào cuộc sống đời đời.

3. Thừa Bà, đây là con Bà.

Thừa Mẹ, đây là các em con, xin Mẹ gìn giữ chúng, yêu thương chúng.

Hỡi các linh hồn Thầy đã hiến mạng sống Thầy cho, các con không còn cô đơn nữa, từ nay các con có Mẹ để chạy đến cầu khẩn trong mọi sự cần thiết của các con.

4. Lạy Cha, sao Cha nỡ bỏ rơi con?

Phải, từ nay linh hồn có thể nói cùng Thiên Chúa mình: "Sao Chúa nỡ bỏ con?", vì sau khi mầu nhiệm cứu độ đã hoàn tất, con người đã trở nên con Thiên Chúa, em Chúa Giêsu Kitô, người thừa kế cuộc sống vĩnh cửu.

5. Ta khát.

Lạy Cha, con khát sự vinh hiển Cha, và đây giờ đã đến. Từ nay, khi thấy lời con đã được thực hiện, thế gian sẽ nhận biết chính Cha đã sai con và Cha sẽ được vinh hiển. Con khao khát các linh hồn, và để làm dịu cơn khát ấy, con đã ban cho họ đến giọt máu cuối cùng của con. Chính vì thế mà con có thể nói rằng:

6. Mọi sự đã hoàn tất.

Bây giờ đã kết thúc mầu nhiệm Tình Yêu, trong đó Thiên Chúa đã phú con mình cho sự chết hầu trả lại sự sống cho con người. Con đã đến trong thế gian để thực hiện Ý Muốn của Cha, lạy Cha, nó đã được nên trọn.

7. Con giao lại linh hồn con trong tay Cha và con phú thần trí con cho Cha.

Cũng thế, các linh hồn đã làm trọn Thánh ý Thầy có thể thực sự nói được rằng:
"Mọi sự đã hoàn tất, lạy Chúa là Thiên Chúa của con, xin nhận lấy linh hồn con, con giao lại linh hồn con trong tay Chúa".

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - KHÔN NGOAN ĐỂ PHÒNG TRÁNH TAI HOẠ

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VẪNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 45

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - KHÔN NGOAN ĐỂ PHÒNG TRÁNH TAI HOẠ

1. LỜI CHÚA : “Có một nhà phú hộ kia, ruộng nương sinh nhiều hoa lợi, mới nghĩ bụng rằng : “Mình phải làm gì đây? Vì còn chỗ đâu mà tích trữ hoa màu !” Rồi ông ta tự bảo : “Mình sẽ làm thế này : phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó. Lúc ấy ta sẽ nhủ lòng : hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hê của cải, dư xài nhiều năm. Thôi, cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho đã !” Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta : “Đồ ngốc ! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người, thì những gì người sắm sẵn đó sẽ về tay ai ?” Kê nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó” (Lc 12,16-21).

2. CÂU CHUYỆN : ỨNG XỬ KHÔN NGOAN CỦA TÔN THỨC NGOẠI.

Hồ Khưu Trương Nhân nói với Tôn Thúc Ngao : "Có **ba điều chúc oán**, ông có hiểu không ?". Tôn Thúc Ngao nói : "Tôi chưa được biết". Trương Nhân nói : "**Tước vị cao** thì người ta ganh. **Quyền thế lớn** thì người ta ghét. **Lợi lộc nhiều** thì người ta oán". Tôn Thúc Ngao nói : "Nhưng không phải lúc nào cũng thế đâu. **Tước vị của tôi càng cao, thì tôi càng xử nhún nhường hơn. Quyền thế tôi càng lớn, thì tôi càng ở khiêm tốn hơn. Lợi lộc tôi càng nhiều, thì tôi càng chia sẻ cho người chung quanh hơn.** Như thế làm sao tôi lại bị thiên hạ thù oán được?"

Rồi khi Tôn Thúc Ngao bệnh nặng gần chết, đã kêu con trai lại gần trấn trối như sau : "Nhà vua muốn trả ơn ta bằng việc ban cho ta đất đai, nhưng ta đã **chối từ**. Nhưng sau khi ta chết, thế nào nhà vua cũng sẽ lại ban đất đó cho con. Ta **không muốn con nhận những mảnh đất tốt**. Nếu phải nhận thì giữa hai nước Sở và Việt có một quả núi đất không tốt, mà tên của nó cũng không đẹp. Con hãy **xin vua ban cho được miếng đất ấy, thì sau này sẽ không lo bị dòm ngó**". Sau khi Tôn Thúc Ngao chết, Vua quả nhiên đã ban đất cho con trai ông. Anh con trai vâng lời cha dặn, chỉ xin vua ban cho miếng đất không tốt nói trên, và kết quả là **con cháu sau này luôn giữ được mảnh đất ấy**.

3. SUY NIỆM :

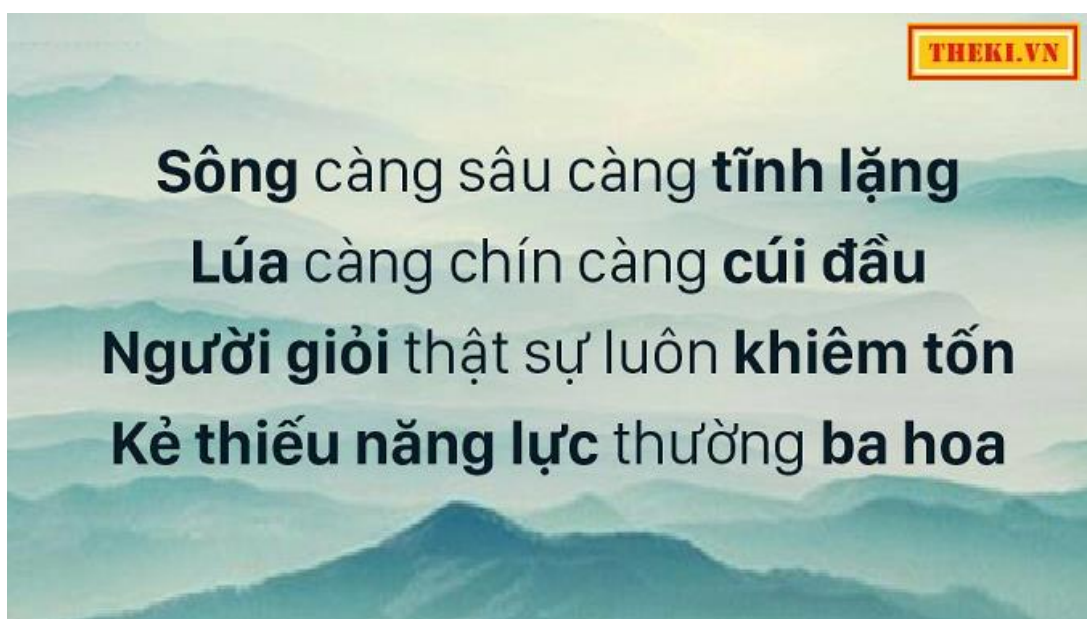
Câu nói của Tôn thúc Ngao : "**Tước vị** của tôi càng cao, thì tôi càng xử **nhún nhường hơn; Quyền thế** tôi càng lớn, thì tôi càng ở **khiêm tốn hơn; Lợi lộc** tôi càng nhiều, thì tôi càng **chia sẻ cho người chung quanh hơn**. Như thế làm sao tôi có thể bị thiên hạ thù oán được ? " Đó là **ba phương cách hữu hiệu để hoá giải những ganh ghét oán hận của những kẻ tiểu nhân**, gây được thiện cảm với mọi người và sẽ thành công trong mọi công việc.

4. SINH HOẠT : Bạn có đồng ý với cách Tôn thúc Ngao hoá giải nguy cơ bất lợi do tước vị cao, quyền thế lớn và lợi lộc nhiều gây ra hay không ? Tại sao ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Để hoá giải các nguy cơ bị những kẻ tiểu nhân ganh ghét làm hại, xin cho chúng con biết **ứng xử khôn ngoan bằng lời nói việc làm khiêm tốn, khoan dung** để nên con thảo luôn đẹp lòng Chúa Cha như Chúa khi xưa.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM



BÀI ĐỌC THÊM

IQ VÀ EQ LÀ GÌ ? SO SÁNH KHÁC BIỆT GIỮA IQ VÀ EQ
1. CHỈ SỐ IQ LÀ GÌ?

IQ là chữ viết tắt trong tiếng anh của **INTELLIGENCE QUOTIENT**, được hiểu là *chỉ số thông minh của não bộ con người*. Chỉ số IQ cao đồng nghĩa với việc một người có *tư duy phản xạ nhanh nhạy*.

Đối với người bình thường, chỉ số điểm **IQ sẽ từ 85 - 115**. Một số trường hợp vượt trội sẽ có IQ cao hơn. Khi có IQ cao người đó sở hữu một *trí tuệ vô cùng tuyệt vời*, họ có thể *giải quyết được những vấn đề hóc búa trong cuộc sống* mà không phải ai cũng làm được. Vì vậy những ai có chỉ số IQ cao rất *dễ thành công trong học tập và sự nghiệp*. Bên cạnh đó, do có thể thành công dễ dàng hơn mọi người nên trong một số trường hợp những người có IQ cao thường *tự mãn và xem thường tha nhân nên không ứng xử thân thiện và không gây được thiện cảm của người khác*.

2. CHỈ SỐ EQ LÀ GÌ?

EQ là chữ viết tắt trong tiếng anh của **EMOTIONAL QUOTIENT**, được hiểu là khả năng *xác định, kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ của bản thân và người xung quanh*. Vì vậy EQ là chỉ số đo lường *trí tuệ về cảm xúc của con người và là yếu tố quyết định hành vi của người đó*.

Theo nghiên cứu, những người có EQ cao thường là những người có *khả năng chịu được áp lực, bình tĩnh trước mọi tình huống*. Họ còn là người *giàu tình cảm, biết tiết chế cảm xúc của bản thân và dễ thông cảm* với người khác.

Những ai có chỉ số EQ cao có *cơ hội thành công trong cuộc sống xã hội hơn là trong tri thức nhà trường, nhờ lối sống lành mạnh và biết suy nghĩ, quyết định đúng đắn*.

3. SO SÁNH EQ VÀ IQ

EQ và IQ là hai thước đo chỉ số về cảm xúc và trí thông minh của một con người. Vậy sự khác nhau về EQ và IQ là gì? Hãy cùng xem phân tích để so sánh.

3.1. Người có chỉ số IQ cao :

IQ là chỉ số thông minh của một người. Là thước đo đánh giá trí tuệ của người đó. Những ai sở hữu IQ cao sẽ có đầu óc vô cùng *sáng tạo*, do họ có lối tư duy rất *logic, trí nhớ tuyệt vời*, vì vậy mà những người IQ cao có thể *tiếp thu và ghi nhớ mọi thứ rất nhanh trong một thời gian ngắn*.

Nhờ có trí thông minh vượt trội nên người có IQ cao rất *thành công trong việc học tập*. Các công việc như: *Nhà khoa học, bác học, nghiên cứu toán học, bác sĩ, kỹ sư, lập trình viên,...* Là những lĩnh vực rất phù hợp với người có IQ cao, vì những công việc này cần biết tư duy logic mới có thể làm được.

Tuy nhiên, người IQ cao do quá tập trung vào công việc tư duy của mình và là người dễ thành công nên thường có *thái độ quá tự tin và coi thường người khác*. Vì vậy những người này thường *không mấy thân thiện và dễ bị tập thể cô lập*.

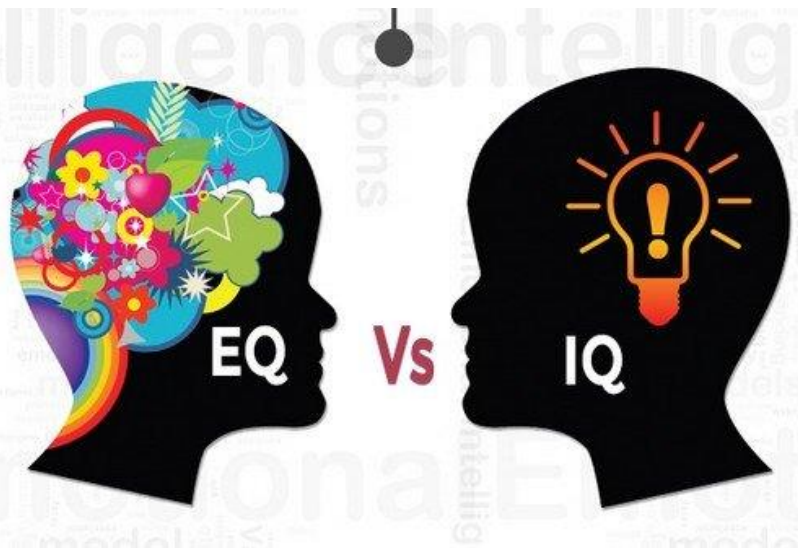
3.2. Người có chỉ số EQ cao :

EQ là thước đo chỉ số trí tuệ cảm xúc của con người. Khả năng của người sở hữu EQ cao là *biết nhận định, kiểm chế cảm xúc của mình*.

Nhờ vào khả năng *quản lý tốt cảm xúc* nên người EQ cao *rất lạc quan và có thể chịu được áp lực cực kì tốt*.

Công việc thích hợp dành cho họ là: *Nhà văn, nhà triết học, giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ tâm lý, quản lý nhân sự, lãnh đạo,...* Vì những công việc này cần sự *kiên nhẫn và có khả năng định hướng được cho người khác*.

Chỉ số EQ cao đồng nghĩa với việc họ *giàu tình cảm, luôn thấu hiểu, cảm thông giúp đỡ mọi người và được nhiều người yêu mến, tôn trọng*. Cho nên người có EQ cao *dễ thành công trong thực tế cuộc sống hơn là lý thuyết sách vở*.



4. GIỮA IQ VÀ EQ CÁI NÀO QUAN TRỌNG HƠN?

EQ và IQ là hai yếu tố đều quan trọng và cần thiết đối với một người. Theo các chuyên gia, để trở thành một người thành công, chúng ta cần đến **80 % EQ và 20 % IQ**. Chỉ số IQ cao sẽ hỗ trợ tốt cho quá trình tư duy, tính toán chính xác. Nhưng chỉ số EQ cao sẽ giúp chúng ta bình tĩnh đưa ra những quyết định có tầm nhìn xa hơn, mang lại lợi ích thực sự lâu dài cho việc chung. Khi đi xin việc nếu sở hữu IQ cao sẽ giúp bạn dễ dàng được thuê nhận. Nhưng để làm việc được bền lâu và ngày một thăng tiến thì lại rất cần đến chỉ số EQ.

Không phải bất cứ ai có IQ cao đều làm việc thành công, nhưng phải kèm theo có EQ cao, nghĩa là có khả năng thuyết phục dẫn dắt người khác theo mình.

Do đó không thể nói IQ hay EQ cái nào quan trọng hơn, mà cần biết **cân bằng và sử dụng đúng khi nào cần có IQ và khi nào lại cần EQ**. Điều này sẽ giúp bạn nên hoàn thiện và thành công trong cuộc sống.

SUỒI TÂM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẤU VẬY THÌ VẤN CỨ TIN”

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



KHÚC DẠO ĐẦU

Cha đã nói rằng con người luôn luôn tin vào các vị thần. Vậy thì cha có thể xác định rõ hơn xem cuối cùng thì con người – ngay từ đầu – đã muốn nói gì khi dùng từ ngữ “Thiên Chúa” ?

Tôi nghĩ rằng không bao giờ người ta có thể biết rõ về chuyện ấy đâu, nhất là khi người ta đã trải dài câu hỏi này qua hàng nghìn năm ! Thiên Chúa, đấy là “thế - giới - ở - phía - bên - kia” mà chúng ta không thể vươn tới được; Thiên Chúa, đấy là Đấng chất vấn chúng ta. Khi người ta kiếm tìm nguồn gốc của tư tưởng về Thiên Chúa, người ta không thấy cái cội rễ gốc gác ấy ở

đâu cả, nhưng người ta thấy các tôn giáo đã có đấy rồi, đã được bày biện ra đấy rồi, hay nói cách khác đơn thuần là những sự thờ cúng dành cho các vị thần...mà không có vấn đề thần học hay sự nhận biết một cách lý trí về Thiên Chúa trong các tôn giáo. Rất có thể những tôn giáo ấy mang tính cách bộ tộc, cũng giống như trong văn hóa Vê-đà, hoặc có thể đã được chính trị hóa như trong các đế quốc lớn hay những triều đại miền Lưỡng Hà, Assyri hay Ai cập. Người ta đã có thể tìm thấy thần mình ở mọi nơi. Ngay từ khi con người đã có thể tự ý thức về chính mình thì họ đã tìm thấy thần mình ở ngay chung quanh họ. Con người đã nghĩ gì trong ý niệm của mình về thần mình ? Theo tôi thì chắc chắn là họ đã nhìn thấy sự nhân cách hóa năng lực của cuộc sống trong vũ trụ và nơi chính bản thân họ. Chắc chắn là một thứ gì đấy tương tự như vậy.

Điều mà những chuyện như vậy muốn chúng hiểu là con người *luôn luôn bị khuynh loát bởi một ước muốn về tính khác biệt*. Và điều ấy cũng làm nên sự cách biệt giữa con người và các loài động vật khác, đồng thời cũng giúp cho con người ý thức về bản chất đặc thù cũng như phẩm giá của mình. Và với cái ý tưởng vô cùng lớn về một sự hòa hợp với vũ trụ như thế: thần mình là những sức mạnh của thiên nhiên. Thần mình cũng là khởi nguồn của cảm tính xã hội : thứ tôn giáo vui vẻ hơn cả là việc thờ cúng vị thần gia đình – thần bếp...và chúng ta cũng biết rồi đấy, nghi thức thờ cúng ban đầu không hề có ý niệm gì về đền thờ lẫn các tư tế; đền thờ là căn bếp nơi nấu nướng để phục vụ cả nhà và tư tế chính là người chủ gia đình- chính ông thay mặt cho cả nhà để dâng lên vị thần gia đình lời tạ ơn về thực phẩm ông đã có được để nuôi sống gia đình ông. Vị thần này bảo vệ gia đình ông cũng như các gia đình bà con thân thuộc cần được bảo trợ...Và vị thần ấy vừa rất gần gũi – ngài ở ngay trong gia đình mình – đồng thời lại cũng vô cùng cao cả - ngài bảo vệ gia đình bởi ngài làm chủ đời sống và những nguyên tố...Ở thừa ban đầu, người ta đã là như thế đấy : có một mối tương quan thực sự giữa Thiên Chúa và con người, con người và thiên nhiên, thiên nhiên và Thiên Chúa. Và người ta đợi trông gì nơi các thần mình ? Dĩ nhiên là người ta mong ước các thần mình tiếp tục để kéo dài thêm sự sống; thần mình được coi như suối nguồn sự sống và luôn luôn hòa hợp với vũ trụ...Thần mình và vũ trụ không bao giờ tách biệt...

Và kế đến là thời điểm người ta nhận ra rằng tôn giáo cũng gắn liền với những nghi lễ cúng tế người chết...Chúng ta cứ nhìn vào các ý tưởng dành cho một đám tang mà xem: chung chung người ta an táng người qua đời ngay cạnh nhà mình...với của ăn thức uống đi kèm, bởi người ta cho rằng người chết...vẫn còn đang sống – dĩ nhiên là hiểu theo ý nghĩa anh ta vẫn còn một mối ràng buộc nào đó với bộ tộc của mình trong chiều kích đời sống tập thể luôn luôn trong trạng thái “luân hồi” từ thế hệ này đến thế hệ khác...với sự hứa hẹn về sự hồi sinh đối với người qua đời...Cho nên luôn luôn có một sự sống, một cộng đồng sự sống, một sự sống liên tục nối tiếp giữa những người đang sống và những người đã qua đời – những người qua đời vắng mặt nhưng không bị tách biệt khỏi đời sống của những người thân thương còn sống của mình. Chính qua tư tưởng về giòng sinh lực vô tận của đời sống con người ấy mà con người nảy sinh ý nghĩ về một phạm số vô tận, được chi phối bởi một Quyền Lực tối thượng luôn điều khiển vũ trụ và gìn giữ sự sống nơi họ - một cảm nhận dần dần được định hình qua triết học hy lạp...cho đến tư tưởng về một sự thâm tình giữa con người và Thiên Chúa...Và như thế chúng ta thấy ý thức của con người dần dần trở nên tinh tế hơn cùng với ý thức về thần mình...

Hai yếu tố đặc biệt làm con lưu ý hơn, và con không biết là có thể có một liên hệ nào đấy giữa hai yếu tố ấy với sự “sút giảm” về sự có mặt của Thiên Chúa giữa con người, nghĩa là về đức tin...Thế giới đang ở trong một tình trạng đô thị hóa liên tục – và chính sự kiện bùng nổ của các đô thị lần đầu tiên trong lịch sử con người...vào khoảng thời gian từ năm 2008 – và không biết là có không một mối liên hệ giữa sự sút giảm của thiên nhiên và sự sút giảm về cái chiều kích linh thánh thiên nhiên mang lại hay không. Dĩ nhiên là có phần tiến triển của các bộ môn khoa học...Thế nhưng tại đấy có lẽ cũng có một yếu tố nào đó mà chúng ta có thể vay mượn ý tưởng của nhà thần học Dietrich Bonoefter khi ông nói

đến Thiên Chúa như một hình thức “ lấp chỗ trống” vậy : đã từ rất lâu rồi, chuyện thần thánh được đề cập đến như là để bổ sung cho những suy yếu tri thức của chúng ta, những nỗi hãi sợ cũng như điều gì đấy chúng ta còn chưa hiểu...Và khi mà sự mù tối này không còn nữa cùng với hiện tượng phát triển của các bộ môn khoa học...thì vấn đề thần thánh – vốn được nêu lên nhằm mục đích giải quyết khoảng không gian tối tăm và huyền nhiệm ấy – cũng buộc phải rút lui luôn, phải lạng chìm...

Điều mà bạn cần phải lưu ý, đấy là khoa học không hề cho thấy một sự lý luận nào khác ngoài niềm tin rằng những huyền thuyết cũng đã từng là các bộ môn khoa học của con người ! Những huyền thuyết vốn đã là những nỗ lực khoa học để hiểu về vũ trụ. Chẳng hạn như tường thuật về công cuộc tạo dựng trong sách Khởi Nguyên...vốn là một bản phác họa lại những tường thuật trong nền văn hóa Babylon : đây là một cố gắng để có thể hiểu “một cách khoa học” về nguồn gốc của vũ trụ, của trái đất, của các giống loài thực vật và động vật, và cuối cùng là của con người...Cái khoa học ấy – không ngừng tiến triển - nhưng thực sự nó đã có thể thoát khỏi ý tưởng về Thiên Chúa chưa ? Dĩ nhiên người ta có thể giả thiết như đã thoát khỏi rồi. Tuy vậy người ta vẫn không thể không tự vấn chính mình rằng : “ Thế thì sẽ còn lại gì từ con người và ý tưởng về con người sau giai đoạn ấy ?” Đấy là nỗi hãi sợ của Husserl khi ông ta thấy những bộ môn khoa học tự nhiên xâm lấn các bộ môn khoa học tinh thần : người ta đi đến chỗ giúp bạn khám phá ra ở đâu đó trong khối óc cái tế bào thần kinh cảm ứng – neuron – cho thấy ý tưởng về cội gốc của Thiên Chúa ! Tuyệt ! Thế nhưng lúc đó con người sẽ trở nên thứ gì ? Chúng ta phải nêu lên câu hỏi ấy, và có rất nhiều lý do để nêu lên câu hỏi ấy khi chúng ta chứng kiến sự tiến triển hôm nay của nhân loại. Thật ra thì tôi không hề có ý muốn áp đặt một sự đe dọa mang tính biện giải như người ta đã từng được nghe ngay cả trong những văn bản chính thức của Giáo Hội cho rằng : “ Khi giết chết Thiên Chúa, người ta giết chết luôn cả con người !” Tôi không hề muốn loại trừ những tiến bộ của khoa học, kể cả chuyện tục hóa...khi đưa ra mỗi đe dọa này và quả quyết rằng ý niệm về Thiên Chúa là lá chắn duy nhất chống lại sự leo thang của chủ nghĩa tàn bạo...Tuy nhiên phải tính toán xem nhân loại đã phát triển tôi không biết là qua bao nhiêu thiên niên kỷ trong khi vẫn duy trì ý niệm về Thiên Chúa ! Có lẽ cũng là điều tốt khi người ta có thể cởi bỏ cái ý niệm về Thiên Chúa đi...nhưng cũng có thể con người sẽ tốt hơn nếu vẫn cứ giữ khái niệm về Thiên Chúa *nhưng* được khai triển *một cách khác đi*, và như thế sẽ không còn bất cứ đe dọa nào nữa đối với con người.

Và tôi cho rằng người Kitô hữu – bao gồm cả nhà thần học Công giáo – lúc này phải chất vấn về đức tin của mình bắt đầu từ sự tiến triển đang xảy ra. Đồng thời tôi cũng nghĩ rằng họ phải cố gắng để giữ đức tin của mình *một cách khác* – nghĩa là giữ đức tin của mình không phải để cứu vớt Đạo hay cơ chế gắn liền với Đạo, nhưng là để cứu vớt một ý tưởng nào đó về con người mà ý tưởng về Thiên Chúa chính là sự bảo đảm cho ý tưởng về con người ấy – sự bảo đảm, vâng, sự bảo đảm...Tôi dùng từ “bảo đảm” này vì có ý nhắm nói đến sự tương tự - mà Benveniste đã phân tích – giữa hai từ “tin” và “đức tin”...với người bảo đảm, sự bảo đảm, sự chắc chắn có thể lấy lại được điều người ta đã hoàn toàn phó thác cho một ai đó “rất đáng tin cậy”...

Và thưa cha – đâu là cái mức độ giữa tư tưởng về Thiên Chúa thực sự là sự bảo đảm cho tư tưởng của con người?

Bởi vì đấy là ý tưởng về *một phận số vô cùng vô tận* - ý tưởng làm cho con người trở nên *hình ảnh của Thiên Chúa*. Thử đọc lại câu nói của Levinas dùng để tóm tắt Bộ Kinh Thánh mà xem : “*Người có bổn phận đối với tha nhân*”! Theo tôi nghĩ, đấy là một tư tưởng rất Kitô giáo, mặc dù được viết ra từ một người Do Thái. Một tư tưởng rất mạnh, phải không ? Và con người mà chúng

ta đã từng biết đến...chính là kẻ bị ám ảnh bởi câu nói đó : người có bổn phận đối với tha nhân!
Tại sao tôi phải quan tâm đến người nghèo, người không nơi cư trú nhất định? Tại sao?

Cái tư tưởng về một tính khác biệt vừa ở trong phẩm cách của tha nhân vừa ở trong tư thế tôi cảm nhận mình được mời gọi đi đến một tương lai khác : đây là đức tin ! Và cuối cùng thì đâu là sự chống đỡ cho đức tin ? Sự mạc khải, vâng – sự mạc khải...Và có lẽ cũng có cả cái cảm xúc khá mạnh bắt buộc tôi phải giải cứu trần gian, giải cứu ý tưởng về con người...khi tìm cách để giải cứu chính đức tin của mình. Tôi nghĩ rằng mọi chuyện sẽ xảy ra tương tự như thế...Với một lối đi đưa đến cái tổng thể vốn đã được các ngôn sứ loan báo. Sẽ rất ngạc nhiên khi thấy chúng ta sống lại cái thảm kịch dân Israel xưa – thảm kịch đã bày ra sự thần khải của họ !

“Bày ra – bịa ra”, đây là một từ ngữ cần phải được suy nghĩ lại và hiểu theo một cách khác! Nhưng cuối cùng, khi những nhà sử học cho chúng ta hay rằng những tường thuật trong năm cuốn sách Kinh Thánh được gọi là Sách Ngũ Thư đã được trước tác khá trễ tràng về sau này, sau cuộc hồi hương hậu lưu đày của dân tộc Giuđa, và là những tường thuật dựa trên nền tảng các huyền thoại, các ký ức và truyền thống, trong mục đích để tạo cho dân tộc ấy một lịch sử mà vốn nó không có, và người ta chẳng có chứng cứ gì về sự tồn tại của cả Abraham lẫn Môisen cả. Vậy thì mạc khải của Thiên Chúa cho Abraham và Môisen, chúng ta – Kitô hữu – làm sao chúng ta có thể tin được? Chúng ta tin được là bởi vì chính Đức Giêsu đã suy nghĩ và quả quyết lại về chuyện của Abraham và Môisen – điều đưa ra cho chúng ta thêm một vấn đề nữa – nhưng cuối cùng thì đây là mạc khải của riêng Người, là hồi ức của chính Đức Giêsu. Làm sao thần học gia có thể có một lối giải thích khác cho ý tưởng về mạc khải – khi cho rằng cái ý tưởng ấy đã được bịa ra để xác minh cho gốc gác cội nguồn của dân tộc Do Thái? Tôi không biết. Nhưng với tôi – người Kitô hữu – cách rất đơn giản là tôi không thể an tâm với một mạc khải được thể hiện cho một dân tộc không phải là dân tộc của tôi. Cuốn sách của tác giả Shlomo Sand về *Sự hư cấu của dân Do Thái* đưa ra những vấn nạn cho một số người Do Thái nào đó vốn tự coi là thành viên của Dân của Thiên Chúa. Nếu việc tưởng nhớ đến Abraham làm nên sự duy nhất của dân tộc này, thì với chúng ta – người Kitô hữu – chính sự tưởng nhớ đến Đức Giêsu – tôi nghĩ vậy – chính sự tưởng nhớ này cho phép chúng ta đón nhận truyền thống của người Israel như là mạc khải, nghĩa là như quá trình diễn tiến của Lời Thiên Chúa đến với Muôn Dân. Thế nhưng tại sao ta lại không thấy Lời ấy – lời mời gọi tiến dần đến sự văn minh hóa của con người – cũng là tiến dần đến qua các nghi thức dành để thờ phượng Thiên Chúa ở ngay từ buổi đầu của nhân loại nhỉ ?

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

CHỦ. CHƯA CHỦ... BIẾT MÌNH!

Lm Đaminh Hương Quát

Vụn Vặt suy Tư:

Sáng nay, theo định kỳ anh em Linh mục Gia đình Giáo phận Xuân Lộc Tĩnh Tâm theo Giáo hạt...

Cuộc sống bộn bề, cuồng xoay dễ sa vào vòng xoắn biến đời cuộc sống như con thiêu thân...

Nếu không Tỉnh thức- Cầu nguyện, dần đánh mất mình, vong thân... lúc nào không hay, dẫu đã 'tu luyện' ngồi ghế cao quân vương, tứ trụ, thành ông to bà lớn...

Cứ nghiệm chân lý từ trực quan sinh động càng lộ tỏ, rõ mòn một...

Đôi khi trên ghế Ông To- Bà Lớn ấy, mà thực biết mình chỉ là Ông- Bà Ngõng, mỹ diện phần son, oang oang rao giảng đạo đức 'trong veo', không tham nhũng, đừng vì tiền bán lương tâm, '*Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh*'.... nhưng thực chất bên trong cái phần 'người' đã mục ruỗng, thối tha lắm luôn.

Thầy Giêsu gọi lối sống 'đỉnh cao' giả hình ấy như '*Mả tô vôi*'.

Và Người lên án mạnh mẽ:

"Khốn cho các người.... giả hình! Các người giống như mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế. Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong là giả hình và gian ác" (Mt 23,27-28; Lc 11,44).

Khi đã đạt trình 'giả hình' đỉnh cao có khi càng ghế cao quyền lực, càng nằm trên nhung lụa phú quý càng mất khả năng Tỉnh thức- Giác ngộ, rồi hoang tưởng... Mình là đom đóm, cứ ngỡ Sao Bắc đẩu; mình là 'vua cưỡi trường' cứ ngỡ đang mặc đồ sang chảnh nhất thế giới... Nói theo niên lịch Giáp Thìn: Mình là Giun đất cứ ngỡ Rồng trời giáng thế...

Và... cũng đừng đòi hỏi sự liêm sỉ, tự trọng hoặc '*ngượng miệng*' mỗi khi trên bục cao hùng hồn rao giảng đạo đức cách mạng, học tập và noi theo... bởi nói điều mình không sống, không có, nếu 'có' thì hiểu đúng theo cấu trúc ngược lại.

Vòng xoay vong thân, đạo đức giả chẳng chữa ai. Đạo và Đời đều có thể dễ dính chàm, sập bẫy.

Đạo thì có điều kiện 'ơn Thánh' thì dễ Tỉnh Thức hơn...

Đời thì... nhất là Đời mà bỏ Đạo, chỉ có vật chất, duy vật chất... thì dễ thành 'ngõng'... thum thum lắm....

Chỉ tổ hại người !

Chỉ tổ làm trò cười !

Tĩnh Tâm là dịp đặt mình trước mặt Chúa trong Hiệp Hành Mẹ Hội Thánh, thực chất là để **Biết Mình** !

Là- làm người, Nhân bản nòng cốt xét cho cùng là ở 'biết mình'. Hơn 2500 trước Hiền Triết Socrate, 'cha đẻ' Đạo đức nhân sinh kéo triết học từ Trời xuống Đất, dạy môn sinh thành nhân- đạo đức chẳng có gì khác ngoài điều căn bản- 'Biết Mình'...

Cùng thời hiền triết Socrate Phương tây ấy, bên Phương đông nhà vua Phạm Tịnh bỏ ngai vàng để vương để tìm đường giải thoát chúng sinh, rồi tu đạt Đức Phật đang kính, xét cho cùng- điều mà (theo tớ) mang tính cách mạng của Ngài không gì khác là trở về Nội Giới- Biết mình, khám phá *Phật tại Tâm* và kêu gọi chúng sinh mỗi người hãy tự thấp đuốc từ Tâm Phật ấy mà đi, không cần thần thánh nào khác; càng không có chuyện 'trục lợi' mang tính mê tín dị đoan như *sao giải hạn, cúng vong...* thêm u mê cho chúng sinh xa rời chân lý trực quan sinh động của cuộc sống...

Đạo Đức trong tương quan Tôn Giáo, xét cho cùng là Biết Mình. Thánh Giáo phụ Augustino, ngay từ những thế kỷ đầu Hội Thánh thường khẩn cầu: *Xin Cho Con Biết Chúa, xin cho con Biết Con.*

Và chỉ có Biết Chúa- nhờ Mạc Khải Lời Chúa mới giúp ta Biết Mình đúng nhất, thực nhất!

Tĩnh tâm là nhờ ơn Chúa giúp trở về nội giới- Biết Mình trong Ánh Sáng Lời Chúa.

...

Hôm nay Tĩnh Tâm ở Giáo xứ- có thể nói là '*cái rốn*' Sầu Riêng vùng sơn cước, nhất Hạt.

Tráng miệng với nhiều đĩa Sầu Riêng hảo hạn, to đùng, ăn đến no, có thể ăn thay cơm cũng không hết.

Sầu Riêng là Trái vua, có thời- đấm ngực tự thú- cũng có ước mơ ăn cho đã, ăn cho hả dạ, ăn cho căng bụng, ăn thay cơm càng tốt... Đây là cái thời miền xuôi, họa hiếm lắm mới được chút Sầu Riêng cầm dính tay- không dám rửa tay (sợ mất mùi Sầu Riêng), cứ mút tay mãi trong thềm thường...

Bây giờ ước mơ dễ dàng thành hiện thực, vẫn thèm- vẫn thích Sầu Riêng nhưng không dám ăn theo bản năng, theo tục dục... Nghĩa là ăn trong cơ chế Tự Chủ, Tiết độ...

Về nhà chép miệng và tự khen mình: Tự Chủ giỏi !

Nhưng vội đấm ngực nhiều cái...

Bởi còn nhiều thứ tở lại phóng khoáng đến mất tự do, mất làm chủ, mất cả đồng vàng bạc (thời gian) bởi vì vẫn làm nô lệ nặng nề...

Nói toạc ra, chẳng hạn nhiều lần 'quyết' rồi 'liệt' ngay trước cám dỗ thế giới phẳng, anh chàng Mác tóc quăn đẹp trai (FB)...

Thế mới biết... biết mình để là- làm Chủ không đơn giản

Và chẳng dám đấm ngực khoe hoang- tự hào hơn ai cả...

Và nghiệm thấy Thầy Giêsu nói đúng: *Thầy là Cây Nho, Anh Em là Cành Nho...Không có Thầy anh em không làm gì được !*

Hoặc: *Thầy là Đường là Sự Thật và là Sự Sống'*

Điều đó cùng nghĩa: Không có Đường Giêsu, luẩn quẩn bế tắc, càng sa vào sai lầm, hoang tưởng và điều chắc chắn: Chỉ có hận thù chết chóc!

Xin Thánh Giáo phụ Augustino cho con cùng gào thét to giữa cử trụ trời đất đang tục hóa, nguy cơ giả hình đỉnh cao:

'Lạy Chúa, Xin Cho Con Biết Chúa, Xin Cho Con Biết Con!'

'Đường như xã hội của chúng ta đang "họa ảnh" lại quãng đường lầm lạc của chính thánh nhân thời trai trẻ (!). Nhưng cũng chính Ngài, giúp ta tin rằng, một ngày nào đó, nhân loại sẽ được "luồng sáng" giác ngộ ra chân lý đích thực.

Cuộc đời Ngài, dưới góc nhìn khác có thể phản ánh đường hướng của nhân loại, của anh và của tôi !'^[1]

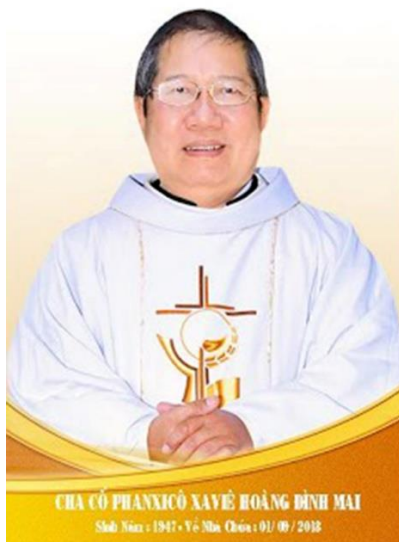
Lm. Đaminh Hương Quát

^[1] x. 'Augustino- Một Cuộc Đời Độc Đáo', [Augustinô - Một Cuộc Đời Độc Đáo ! | \(thanhlinh.net\)](http://thanhlinh.net)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã rồi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

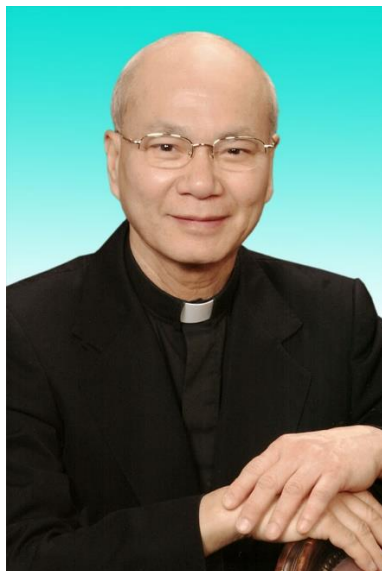
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA